

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT
THÀNH VIÊN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH



TÂY NINH, NGÀY 26 THÁNG 10 NĂM 2015

MỤC LỤC

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH.....	6
1.- Cơ sở pháp lý của việc cổ phần hóa.....	6
2.- Ban Chỉ đạo cổ phần hóa.....	6
3.- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa.....	7
4.- Đơn vị xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa	7
5.- Đơn vị tư vấn xây dựng phương án cổ phần hóa	7
PHẦN II. THỰC TRẠNG CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH Ở THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP.....	7
1.- Thông tin cơ bản	7
2.- Cơ sở pháp lý của việc thành lập	8
3.- Lịch sử hình thành và phát triển	8
4.- Thành tích đạt được.....	9
5.- Ngành nghề kinh doanh.....	9
6.- Cơ cấu lao động	11
7.- Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh	11
8.- Các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên doanh liên kết	18
9.- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh trước cổ phần hóa.....	20
<i>9.1.- Các hoạt động chính</i>	<i>20</i>
<i>9.1.1.- Sản xuất nông nghiệp.....</i>	<i>20</i>
<i>9.1.2.- Sản xuất lâm nghiệp.....</i>	<i>20</i>
<i>9.1.3.- Công nghiệp chế biến nông lâm sản</i>	<i>20</i>
<i>9.1.4.- Dịch vụ nông nghiệp</i>	<i>21</i>
<i>9.2.- Sản lượng khai thác qua các năm trước cổ phần hóa.....</i>	<i>22</i>
<i>9.3.- Nguyên, nhiên vật liệu và chi phí đầu vào.....</i>	<i>22</i>
<i>9.4.- Trình độ công nghệ</i>	<i>23</i>
<i>9.5.- Nghiên cứu và phát triển.....</i>	<i>24</i>
<i>9.6.- Hệ thống quản lý chất lượng.....</i>	<i>25</i>
<i>9.7.- Hoạt động Marketing</i>	<i>25</i>
<i>9.8.- Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i>	<i>26</i>
<i>9.9.- Các hợp đồng lớn đang được thực hiện</i>	<i>26</i>
<i>9.10.- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh</i>	<i>27</i>
<i>9.10.1.- Cơ cấu doanh thu</i>	<i>27</i>
<i>9.10.2.- Cơ cấu giá vốn – chi phí</i>	<i>28</i>
<i>9.10.3.- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn.....</i>	<i>29</i>
PHẦN III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP.....	29

PHẦN IV. TÌNH HÌNH ĐẤT ĐAI TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP.....	31
PHẦN V. VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ.....	31
PHẦN VI. HÌNH THỨC CỔ PHẦN HÓA, VỐN ĐIỀU LỆ, CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ, GIÁ KHỞI ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHẦN.....	31
1.- Mục tiêu cổ phần hóa.....	31
2.- Yêu cầu cổ phần hóa.....	32
3.- Hình thức cổ phần hóa.....	32
4.- Vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ.....	32
5.- Phương thức phát hành cổ phần và giá khởi điểm.....	33
5.1.- Đối với cổ phần bán cho người lao động.....	33
5.2.- Đối với cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược.....	33
5.3.- Đối với cổ phần thực hiện đấu giá công khai.....	35
6.- Xử lý số lượng cổ phần không bán hết.....	35
7.- Kế hoạch sử dụng tiền thu từ đợt phát hành cổ phần.....	35
7.1.- Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần.....	36
7.2.- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành.....	36
8.- Chi phí cổ phần hóa dự kiến.....	36
PHẦN VII. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN.....	37
1.- Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa.....	37
1.1.- Thông tin doanh nghiệp.....	37
1.2.- Hình thức pháp lý.....	37
1.3.- Ngành nghề kinh doanh.....	37
1.3.1.- Ngành nghề kinh doanh chính gồm:.....	37
1.3.2.- Ngành nghề kinh doanh liên quan:.....	37
1.3.3.- Các ngành nghề kinh doanh khác được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.....	38
2.- Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa.....	38
PHẦN VIII. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH.....	39
PHẦN IX. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG.....	39
1.- Kế hoạch sắp xếp lao động.....	39
2.- Kế hoạch xử lý lao động.....	39
3.- Kế hoạch tuyển dụng.....	40
PHẦN X. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA.....	40
PHẦN XI. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.....	44
1.- Triển vọng phát triển của Công ty.....	44

1.1.- Tình hình vĩ mô.....	44
1.2.- Triển vọng phát triển của ngành.....	44
1.3.- Thuận lợi.....	45
1.4.- Khó khăn.....	45
2.- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và các giải pháp thực hiện	45
2.1.- Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm sau cổ phần hóa.....	45
2.2.- Cơ sở thực hiện kế hoạch kinh doanh.....	47
2.2.1.- Sản phẩm đường.....	47
2.2.2.- Gạo.....	47
2.2.3.- Củ mì và cây mì giống.....	47
2.2.4.- Cung cấp dịch vụ.....	48
2.2.5.- Hoạt động tài chính.....	48
2.2.6.- Chi phí.....	48
2.3.- Các giải pháp thực hiện.....	48
2.3.1.- Giải pháp về thị trường.....	48
2.3.2.- Giải pháp về tài chính, đầu tư, tín dụng.....	48
2.3.3.- Giải pháp phát triển nguồn nhân lực.....	49
2.3.4.- Giải pháp về khoa học và công nghệ.....	49
2.3.5.- Giải pháp về chế biến – công nghệ.....	49
2.3.6.- Giải pháp về quản trị.....	50
PHẦN XII. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.....	50

DANH MỤC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BCTC	:	Báo cáo tài chính
Ban chỉ đạo/BCĐ	:	Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mía đường Tây Ninh.
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mía đường Tây Ninh
CTCP	:	Công ty cổ phần
CP	:	Cổ phần
CPH	:	Cổ phần hóa
CSH	:	Chủ sở hữu
CNĐKKD	:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CNQSDĐ	:	Chứng nhận quyền sử dụng đất
HĐTV	:	Hội đồng thành viên
IPO	:	Đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	:	Một thành viên
UBND	:	Ủy ban nhân dân
SHS	:	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội
Công ty/ Mía đường Tây Ninh	:	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mía đường Tây Ninh

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

1.- Cơ sở pháp lý của việc cổ phần hóa

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi công ty cổ phần;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 02/06/2014 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh về việc triển khai cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh;
- Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 08/09/2015 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh;
- Quyết định số 224/QĐ-BCĐ ngày 08/10/2015 của Trưởng Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh;
- Hợp đồng Dịch vụ tư vấn lập phương án cổ phần hóa số 47/2014/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 24/12/2014 giữa Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh và Liên danh nhà thầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) và Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam (VVFC);
- Biên bản và Nghị quyết Hội nghị người lao động bất thường thông qua Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh ngày 9/10/2015.
- Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh;

2.- Ban Chỉ đạo cổ phần hóa

Ban Chỉ đạo cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh được thành lập theo Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 08/09/2014 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh.

3.- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa

Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa được thành lập theo Quyết định số 224/QĐ-BCĐ ngày 08/10/2014 của của Trưởng Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh.

4.- Đơn vị xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam (VVFC)

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 7, 49 Pasteur, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại: 08.3821 8874 Fax: 08.3821 8901

5.- Đơn vị tư vấn xây dựng phương án cổ phần hóa

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 3 Trung Tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-4-38181888 Fax:84-4-38181688

Chi Nhánh TP Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn,
236 -238 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: 08.39151368 Fax: 08.3915136

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng

Điện thoại: 84-511 3525 777 Fax: 84-511 3523

PHẦN II. THỰC TRẠNG CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH Ở THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1.- Thông tin cơ bản

- Tên tiếng Việt:	Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh.
- Tên giao dịch quốc tế:	TayNinh Sugar Corporation
- Tên viết tắt:	Tanisugar
- Địa chỉ giao dịch:	19 Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại:	066 6250 337
- Fax:	066 6250 363
- Website:	www.tanisugar.com.vn
- Logo:	
- Giấy CNĐKKD:	3900243272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 23/05/2007, thay đổi lần thứ 9 ngày 26/05/2015.

- Vốn điều lệ:	205.000.000.000 đồng.
----------------	-----------------------

2.- Cơ sở pháp lý của việc thành lập

Quyết định số 58/QĐ-UB ngày 14/07/1995 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Công ty Mía đường Tây Ninh trên cơ sở Liên hiệp XN đường Tổng hợp Tây Ninh.

3.- Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh tiền thân là Công ty Mía đường Tây Ninh được UBND tỉnh Tây Ninh thành lập năm 1980. Trải qua các giai đoạn phát triển cho đến hôm nay Công ty được đổi tên và chuyển đổi mô hình hoạt động theo tình hình phát triển kinh tế của đất nước và tỉnh Tây Ninh.

Tháng 10/1981 theo Quyết định của UBND tỉnh Công ty được đổi tên thành Liên hiệp xí nghiệp đường Tổng hợp Tây Ninh, trong giai đoạn này vào năm 1989 theo Quyết định của Bộ Nông nghiệp giao cho Tây Ninh mà cụ thể là Liên hiệp XN đường Tổng hợp Tây Ninh trực tiếp quản lý hai Nông trường trồng mía tại huyện Tân Châu là: Tân Hưng và Thạnh Bình.

Năm 1990 theo Quyết định của UBND tỉnh Nông trường mía Nước Trong trực thuộc Sở Nông lâm được giao cho Liên hiệp XN đường Tổng hợp trực tiếp quản lý. Đồng thời trong giai đoạn này UBND tỉnh Quyết định cho xây dựng nhà máy đường Nước Trong công suất 500 tấn/ngày, và đưa vào hoạt động vào năm 1992.

Năm 1995, UBND tỉnh có Quyết định số 58/QĐ-UB ngày 14/7/1995 về việc thành lập Công ty Mía đường Tây Ninh trên cơ sở Liên hiệp XN đường Tổng hợp Tây Ninh gồm có các đơn vị trực thuộc như: XN đường Nước Trong (sáp nhập Nông trường Nước Trong vào nhà máy đường Nước Trong); Nông trường Tân Hưng (sáp nhập Nông trường Thạnh Bình vào Nông trường Tân Hưng); XN đường 22/12 và VP Công ty.

Trong quá trình phát triển đi lên trong những năm qua, song song với việc tổ chức hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả ngày càng cao qua từng năm, Công ty Mía đường Tây Ninh đã thực hiện tốt chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp của nhà nước. Tháng 6/2001, Công ty Mía đường Tây Ninh tiến hành cổ phần hóa XN đường 22/12 và đổi tên thành Công ty cổ phần Trà Phí.

Tháng 10/2005, thực hiện Quyết định của UBND tỉnh Công ty Mía đường Tây Ninh tách bộ phận nhà máy đường Nước Trong thuộc Công ty Mía đường Tây Ninh tiến hành cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty cổ phần đường Nước trong. Trong giai đoạn này Công ty Mía đường Tây Ninh đã liên kết với đối tác thành lập Công ty Khoai mì Nước Trong xây dựng trong cụm công nghiệp Nước Trong do Công ty Mía đường Tây Ninh quản lý.

Năm 2007, UBND tỉnh có Quyết định số 43/QĐUB ngày 9/5/2007 đổi tên Công ty Mía đường Tây Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh như hiện nay.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã có 09 đơn vị kinh tế thành viên và liên doanh liên kết có quy mô, hình thức tổ chức khác nhau hoạt động trong các ngành chế biến mía đường, chế biến mì, cao su, sản xuất bao bì, ... 09 đơn vị đó là: Công ty CP Đường Nước Trong; Công ty CP Khoai Mì Nước Trong; Công ty CP Cao su Nước Trong; Công ty CP Trà Phí; Trung tâm khảo nghiệm và sản xuất mía giống Tây Ninh; Công ty CP Khoai mì Tây Ninh; Công ty TNHH Tapioca Việt Nam; Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội; Công ty CP Du lịch Thương mại Tây Ninh. Ngoài ra có hai đơn vị trực thuộc là Cảng Bến Kéo và Nhà Máy Gạo

xuất khẩu Tây Ninh.



4.- Thành tích đạt được

- Chứng thư thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp số CRC 120/TNDN.2012/V.03 do Trung tâm Khoa học thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp cấp ngày 01/03/2013.
- Quyết định xếp hạng Doanh nghiệp Nhà nước hạng I số 1142/QĐ-UBND do UBND tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23/05/2014.

5.- Ngành nghề kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900243272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 23/05/2007, thay đổi lần thứ 9 ngày 26/05/2015, ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây mía	0114 (chính)
2	Sản xuất đường	1072
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Cụ thể: bán cao su	4669
4	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
5	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Cụ thể bán buôn: gạo, thóc, ngô, các loại hạt ngũ cốc, nông sản	
8	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	6499
9	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
10	Xây dựng nhà các loại	4100
11	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Cụ thể: Xây dựng công trình đường bộ	4210
12	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
14	Sản xuất đồ uống, không cồn, nước khoáng Cụ thể: sản xuất nước khoáng đóng chai	1104
15	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Cụ thể: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
16	Bán buôn thực phẩm Cụ thể: Đường, sữa, các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
19	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Cụ thể: lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
20	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23	Bốc xếp hàng hóa Cụ thể: bốc xếp hàng hóa cảng sông	5224
24	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch	7920
25	Trồng cây cao su	0125
26	Bán buôn gạo	4631
27	Sản xuất các sản phẩm khác từ cao su	2212
28	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Cụ thể: Chuyển giao công nghệ, tư vấn đầu tư	7490
29	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
30	Xay xát và sản xuất bột khô	1061
31	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
32	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
33	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Cụ thể: tư vấn thiết kế, thi công xây dựng công trình	7110

6.- Cơ cấu lao động

Số lượng lao động của Công ty đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (ngày 20/10/2015) là 98 người. Trong đó, cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Phân loại theo trình độ	Số lượng	Tỉ lệ
Số lao động có trình độ đại học trở lên	52	53,06
Số lao động có trình độ cao đẳng	3	3,06
Số lao động có trình độ trung cấp	12	12,63
Số lao động có trình độ sơ cấp	7	1,05
Lao động khác	24	29,47
Tổng cộng	98	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

Phân loại theo Hợp đồng	Số lượng	Tỉ lệ
Hợp đồng không xác định thời hạn	76	77,55
Hợp đồng có thời hạn từ 01 đến 03 năm	7	7,14
Hợp đồng lao động từ đủ 6 tháng đến dưới 12 tháng	2	2,04
Tạm hoãn Hợp đồng lao động	13	13,27
Tổng cộng	98	100

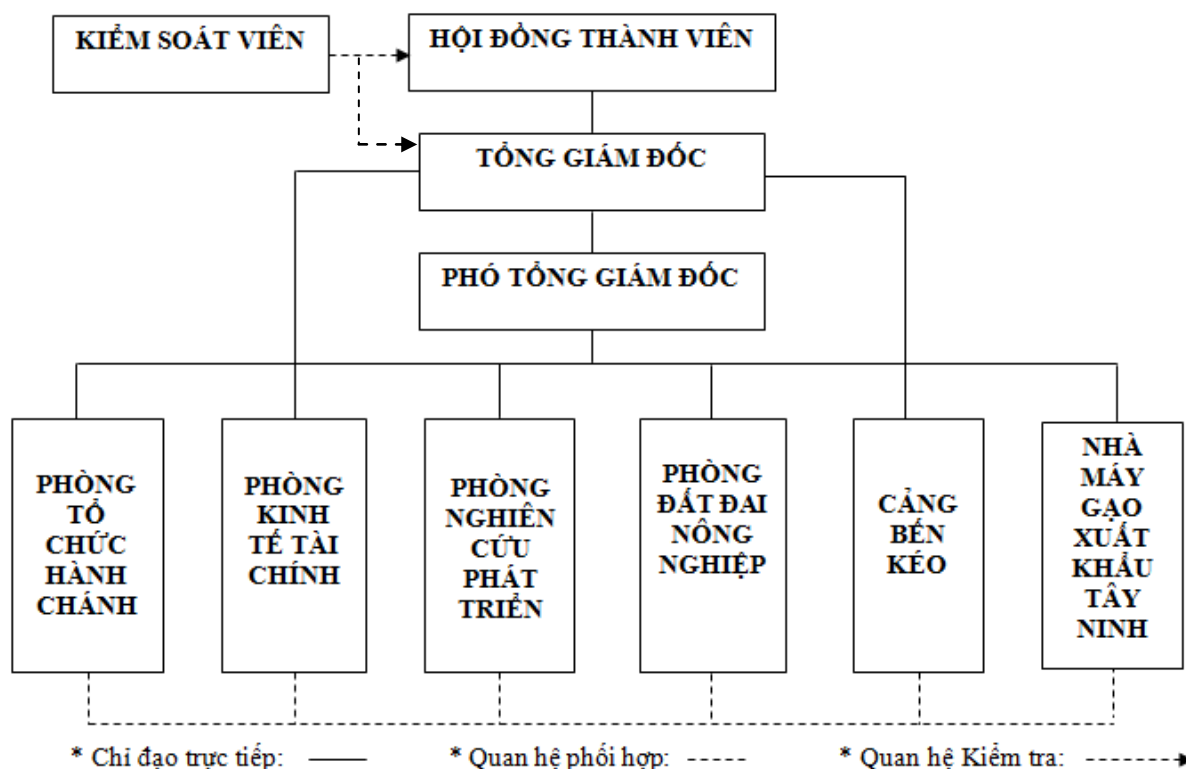
Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

Ngoài số cán bộ công nhân viên đang công tác, Công ty còn có 1027 người nhận khoán đất theo Nghị định 135/NĐ-CP CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh.

7.- Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

Công ty hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên, chủ sở hữu là Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh. Cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát, điều hành Công ty gồm Hội đồng thành viên, các Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, bộ máy giúp việc gồm các phòng ban và các chi nhánh trực thuộc.

Sơ đồ tổ chức Công ty



Chức năng, nhiệm vụ chính của các phòng ban

Hội đồng thành viên nhân danh chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu mà chủ sở hữu giao theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty do Công ty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ và đối với phần vốn góp của Công ty ở các doanh nghiệp khác.

Kiểm soát viên có nhiệm vụ giúp chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc: là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, trực tiếp chỉ đạo và giải quyết mọi mặt: tài chính – kế toán, tổ chức - nhân sự, công tác đối ngoại, kế hoạch, đầu tư và phát triển, kiểm tra... của Công ty Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc: Trợ giúp Tổng giám đốc Công ty trong công tác điều hành hoạt động của Công ty.

Phòng Kinh tế tài chính

Chức năng:

- Tham mưu cho TGD trong quản lý Kinh tế-Tài chính Công ty đạt hiệu quả cao.
- Tổ chức hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ.
- Điều hành quản lý các hoạt động kinh tế và kiểm tra việc sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh và tự chủ tài chính của Công ty.
- Tổ chức, xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, giám sát việc thực hiện kế hoạch để tham mưu giúp Ban TGD chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty

phát triển có kế hoạch cân đối trong từng thời kỳ và đúng luật pháp. Thực hiện chức năng phân phối lợi nhuận của Công ty theo đúng quy định.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp theo mô hình phát triển của Công ty.
- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán.
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp với ngân sách nhà nước, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.
- Xây dựng kế hoạch tài chính và huy động nguồn vốn đảm bảo đủ phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra theo từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- Hạch toán kế toán quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bảo đảm đầy đủ chính xác thực hiện đúng chế độ tài chính kế toán nhà nước quy định hiện hành.
- Phân tích kịp thời các hoạt động tài chính kinh tế nhằm tham mưu cho Ban TGD trong các công tác quản lý, đề ra các quyết định kinh doanh có hiệu quả và bảo tồn được vốn sản xuất kinh doanh.
- Báo cáo tài chính của quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh theo niên độ hàng năm theo quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- Tổ chức việc kiểm tra, kiểm toán, theo định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị có vốn chi phối của Công ty, tham mưu cho Ban TGD để có chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả, tham gia xét duyệt định mức các chỉ tiêu vật tư, tiền vốn, lao động và các tài sản liên quan khác nhằm phục vụ cho kết quả hoạt động sản xuất của toàn Công ty.
- Tổ chức việc thống kê, cập nhật các nguồn thông tin kinh tế tài chính và phổ biến, hướng dẫn kịp thời các chế độ tài chính kế toán được nhà nước ban hành theo từng thời kỳ trong suốt quá trình Công ty hoạt động.
- Tổ chức việc bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, cung cấp thông tin số liệu kế toán theo đúng quy định của Luật kế toán.
- Thường xuyên nắm vững chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về đường lối phát triển kinh tế, quản lý Công ty qua từng thời kỳ và pháp chế hợp đồng kinh tế. Hệ thống được các định mức kinh tế kỹ thuật chủ yếu trong sản xuất và xây dựng thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả kinh tế cao.
- Phân tích đánh giá tình hình hoạt động thực hiện kế hoạch của Công ty qua từng thời kỳ (tháng, quý, năm). Tổng kết rút ra được những mặt mạnh, yếu và những bài học kinh nghiệm. Tổ chức xây dựng kế hoạch, dự báo được hướng phát triển kế hoạch dài hạn.
- Nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt nhu cầu thị trường về giá cả, số lượng, chất lượng sản phẩm hàng hóa để đề xuất Ban Tổng giám đốc phương án kinh doanh, kế hoạch mua bán các loại sản phẩm, hàng hóa nhằm đảm bảo cho Công ty hoạt động đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.
- Tham mưu cho Ban TGD về công tác kinh doanh theo kế hoạch hàng năm.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tiêu thụ sản phẩm (trong nước và xuất khẩu).

- Theo dõi, kiểm tra giám sát việc xây dựng, ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế trong toàn Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc và tham gia cùng các đơn vị giải quyết những tranh chấp vi phạm hợp đồng kinh tế.

Phòng Tổ chức hành chính

- **Chức năng:** Tham mưu cho Tổng giám đốc và thực hiện các hoạt động liên quan đến quản lý hành chính, quản lý nhân sự.

- **Nhiệm vụ:**

Công tác Nhân sự:

- Tuyển dụng nhân sự, quản lý hồ sơ nhân sự.
- Quản lý ngày công của Cán bộ nhân viên.
- Xây dựng và theo dõi thực hiện kế hoạch tiền lương, nghiên cứu các hình thức trả lương.
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đào tạo-huấn luyện.
- Tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của Cán bộ nhân viên.
- Thực hiện các chế độ, chính sách cho Cán bộ nhân viên theo Luật Lao động Việt Nam và Quy định của Công ty.

- Tổ chức thực hiện đánh giá năng lực của nhân viên.

Công tác Hành chính:

- Triển khai hướng dẫn và thực hiện các văn bản pháp quy.
- Soạn thảo và triển khai thực hiện nội quy, quy định của Công ty.
- Xử lý công văn đi/đến.
- Truyền tải thông tin nội bộ.
- Quản lý con dấu, máy fax, máy photo của Công ty.
- Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh lao động và PCCN cho toàn Công ty.
- Mua sắm, cấp phát, quản lý trang thiết bị, văn phòng phẩm.
- Bảo trì, sửa chữa trang thiết bị văn phòng và tài sản cố định.
- Quản lý phương tiện vận chuyển.

Công tác quan hệ đối ngoại

- Giao tế đối ngoại, báo chí, quảng bá, tổ chức sự kiện.
- Quản lý, cập nhật trang web Công ty và các phương tiện truyền thông.

Phòng Nghiên cứu phát triển

Chức năng:

- Tham mưu, giúp cho TGD về công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, các dự án mới của Công ty và các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- Tham mưu, giúp cho TGD về công tác quản lý, theo dõi các sản phẩm, các dự án đang thực hiện của Công ty và các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- Chủ trì tham mưu trình thủ tục đầu tư - xây dựng, đấu thầu - giao thầu. Xây dựng kế hoạch đầu tư sửa chữa và xây dựng mới cơ sở hạ tầng.
- Tham mưu, giúp cho TGD quản lý Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 của Công ty.
- Tham mưu, giúp cho TGD về công tác quản lý kỹ thuật; lắp đặt thiết bị, sửa chữa cơ sở hạ tầng và tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng các sản phẩm của công ty.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm, hàng quý của Công ty.
- Theo dõi việc kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thống kê, tổng hợp việc thực hiện kế hoạch hàng năm, hàng quý, hàng tháng.
- Tham mưu và chuẩn bị các tài liệu liên quan đến nội dung họp ĐHCĐ, HĐQT, HĐQT ở tất cả các Công ty có vốn góp.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức nghiên cứu phát triển sản phẩm, các dự án mới và ứng dụng công nghệ để tạo ra các sản phẩm có khả năng cạnh tranh trên thị trường phù hợp với ngành nghề mà Công ty được phép kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án mới để đưa vào hoạt động theo kế hoạch hàng năm của công ty.
- Tổ chức quản lý các dự án đang thực hiện của Công ty và hỗ trợ trong việc quản lý các dự án của các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty đúng theo qui định hiện hành.
- Tổ chức quản lý các dự án của Công ty và tham mưu, giúp cho TGD trong việc quản lý các dự án của các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty đúng theo qui định hiện hành.
- Phối hợp cùng các bộ phận xây dựng các định mức sử dụng vật tư, lao động, máy móc thiết bị phù hợp với công nghệ sản xuất cho việc chế biến sản phẩm.
- Xây dựng kế hoạch về việc thực hiện các dự án của Công ty đưa vào kinh doanh theo kế hoạch hàng năm. Tìm kiếm dự án mới, phù hợp với ngành nghề mà Công ty được phép kinh doanh.
- Soạn thảo và trình Ban Tổng Giám đốc ban hành các quy định về chất lượng sản phẩm, bảo dưỡng sửa chữa nhỏ TSCĐ, sử dụng TSCĐ và an toàn lao động trong sản xuất, các quy định về tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm mía đường, mì, các sản phẩm sau đường.
- Quản lý về mặt kỹ thuật TSCĐ. Trực tiếp quản lý việc sửa chữa lớn TSCĐ.
- Kiểm tra tình hình sử dụng các định mức vật tư kỹ thuật của Công ty.

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, việc thực hiện quy trình công nghệ, sử dụng TSCĐ, các công trình XDCB.
- Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển làm nhiệm vụ Thư ký ISO Công ty.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh dài hạn, trung hạn, hàng năm, hàng tháng, quý... của Công ty.
- Theo dõi tình hình hoạt động SXKD của các doanh nghiệp có vốn góp.
- Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê về kết quả hoạt động kinh doanh kịp thời, đúng quy định.
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, đơn vị trong Công ty thực hiện nhiệm vụ chung.
- Các nhiệm vụ khác do Ban Tổng giám đốc giao.

Phòng Đất đai nông nghiệp

Chức năng:

- Quản lý, theo dõi các hợp đồng giao khoán nguyên liệu toàn Công ty.
- Quản lý kỹ thuật trồng mới, chăm sóc, thu hoạch các loại cây trồng trong vùng nguyên liệu.
- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quy trình canh tác các loại cây trồng, nghiên cứu các giống mới.
- Quy hoạch và quản lý đất đai đưa vào sản xuất đạt hiệu quả cao nhất.

Nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về mặt kỹ thuật đối với sản xuất nông nghiệp toàn Công ty, từng bước xây dựng vùng chuyên canh năng suất, chất lượng cao.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư cho vùng nguyên liệu theo định hướng phát triển từng năm.
- Triển khai công tác hợp đồng giao khoán trồng, chăm sóc và các biện pháp quản lý đầu tư đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, đúng đối tượng, đúng quy trình. Đảm bảo khả năng thu hồi đủ vật tư, tiền vốn ứng trước cho nông dân.
- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tiến độ sinh trưởng và phát triển của các loại cây trồng, tình hình sâu bệnh phá hoại trong suốt quá trình giao khoán, kịp thời tư vấn các biện pháp chăm sóc, phòng trừ, dập tắt bệnh.
- Căn cứ vào những đặc điểm môi trường sinh thái từng khu vực (đất đai, thổ nhưỡng, thời tiết, khí hậu, tập quán...) để xác định cơ cấu giống thích hợp, biện pháp thâm canh rãi vụ, nhằm thực hiện kế hoạch cung cấp nguyên liệu theo từng giai đoạn trong năm.
- Xây dựng quy hoạch và biện pháp quản lý đất đai tại các Nông trại trực thuộc Công ty. Thường xuyên kiểm tra việc quản lý đất, kịp thời phát hiện những biểu hiện lấn chiếm đất đai và tham mưu Ban Tổng Giám đốc các biện pháp giải quyết.
- Tập hợp đầy đủ hồ sơ khiếu kiện ra tòa các vụ lấn chiếm đất đai Công ty.

- Chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và tuân thủ sự kiểm tra giám sát của các bộ phận chức năng trong Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận thuộc Công ty Cổ phần đường Nước Trong trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Cảng Bến Kéo



Chức năng

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác các cơ sở hạ tầng tại cảng, các hoạt động dịch vụ bến bãi thuộc thẩm quyền được giao.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức kinh doanh dịch vụ bốc xếp hàng hóa.
- Tổ chức quản lý, kinh doanh kho tàng, sân bãi và các trang thiết bị được Công ty giao theo đúng quy định. Nhằm duy trì, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của cảng Bến Kéo.
- Tổ chức kinh doanh cầu cảng, dịch vụ vận tải đường sông đi qua cảng.
- Thực hiện việc bảo dưỡng, bảo trì hệ thống cầu trục, nhà kho, trạm cân, băng tải theo đúng định kỳ.
- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động trong quá trình khai thác, sử dụng bến Cảng.
- Phối hợp với chính quyền sở tại và các đơn vị thuộc Công ty để hỗ trợ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động của Cảng.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo thống kê, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động của cảng theo đúng quy định.

Nhà máy gạo xuất khẩu

Chức năng:

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý, sản xuất gạo tại Nhà máy thuộc thẩm quyền được giao để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giao cho Nhà máy.



Nhiệm vụ:

- Tổ chức hoạt động đúng theo Quy chế hoạt động và cơ cấu tổ chức của Nhà máy Gạo xuất khẩu Tây Ninh.
- Xây dựng kế hoạch phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất của Nhà máy.
- Tổ chức thực hiện và áp dụng các đơn giá thu mua nguyên liệu và giá bán thành phẩm do Phòng Kinh tế Tài chính đề xuất và được Tổng giám đốc Công ty phê duyệt, các chế độ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị và các hoạt động của Nhà máy.
- Thực hiện chế độ thông tin – báo cáo các mặt hoạt động của Nhà máy theo quy định của Công ty.
- Xây dựng quy định về phân công, phân cấp, chế độ làm việc và các mối quan hệ giữa các thành viên trong nội bộ Nhà máy, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất cùng thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất, công tác Công ty giao.
- Phối hợp với các đơn vị thuộc Công ty để hỗ trợ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động của Nhà máy.
- Giám sát việc sử dụng nguyên vật liệu theo đúng định mức, theo dõi việc thống kê nguyên vật liệu, kiến nghị và thực hiện giải pháp giảm hao hụt nguyên liệu trong sản xuất.
- Tổ chức giáo dục chính trị, tuyên truyền Pháp luật; giáo dục đạo đức, lối sống cho người lao động, giữ gìn uy tín của Công ty. Hàng năm, có kế hoạch tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Nhà máy.
- Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, bảo vệ Nhà máy, bảo vệ nội bộ, phòng chống cháy nổ.

8.- Các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên doanh liên kết

Danh sách các đơn vị trực thuộc

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Vốn Điều lệ (Đồng)	Tỉ lệ góp vốn (%)
1	Cảng Bến Kéo	Ấp Long Yên, Xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	7.946.000.000	100

2	Nhà máy gạo xuất khẩu	Ấp Bến, Xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	68.856.000.000	100
---	-----------------------	---	----------------	-----

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh



Bên trong nhà máy gạo xuất khẩu

Danh sách các Công ty con

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Vốn Điều lệ (Đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)
1	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong	Ấp Hội An, Xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	58.000.000.000	51,00
2	Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong	Xã Tân Hà, huyện Tân châu, tỉnh Tây Ninh	30.000.000.000	53,00
3	Công ty Cổ phần Trà Phí	258 Trần Phú, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	9.800.000.000	57,14

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Vốn Điều lệ (Đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)
1	Công ty Cổ phần Hạ tầng Đầu tư Cụm Công nghiệp Tân Hội	Xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	30.000.000.000	36,67
2	Công ty CP Khoai mì Tây Ninh	Xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	68.081.200.000	30,00
3	Công ty TNHH Tapioca Việt Nam	Xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	75.778.000.000	30,00

4	Công ty CP Khoai mì Nước Trong	Xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	36.000.000.000	25,00
5	Trung tâm Khảo nghiệm và sản xuất mía giống Tây Ninh	Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	6.000.000.000	20,00
6	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Tây Ninh	1253 Cách Mạng Tháng Tám, Khu phố Ninh Phước, Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	45.702.100.000	4,33

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh trước cổ phần hóa

9.1.- Các hoạt động chính

9.1.1.- Sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp của Công ty chủ yếu là 3 loại cây trồng gồm cây mía, cây mì, cây cao su. Đây là những loại cây trồng rất thích hợp với điều kiện thổ nhưỡng ở địa phương.

Bên cạnh đó, Công ty còn sở hữu Nhà máy gạo xuất khẩu, được xây dựng trên mặt bằng cao ráo, không ngập, đọng nước; có vị trí nằm biệt lập so với khu dân cư, cách xa các nguồn ô nhiễm, hóa chất độc hại và khu vực dễ cháy nổ; thuận tiện giao thông cả hai mặt: đường bộ (cách đường Xuyên Á – QL 22, 2km) và đường sông (nằm cạnh bờ phải của sông Vàm Cỏ Đông).

Một số thông tin về nhà máy

Vị trí	Ấp Bến, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Diện tích	3.600m ²
Dây chuyền	02 dây chuyền xây xát lau bóng gạo
Kho	Kho chứa thóc có diện tích 3.600m ² , sức chứa 8.373 tấn thóc (theo Giấy chứng nhận số 193/GCN ngày 14/11/2012 của Bộ Công thương chứng nhận Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo).
Sản phẩm chủ yếu	Gạo (5%,15%,20%,25% tằm)

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.1.2.- Sản xuất lâm nghiệp

Công ty không có diện tích đất chuyên cho sản xuất lâm nghiệp, tuy nhiên có một số diện tích thuộc hồ chứa nước của Công ty đang được trồng các loại cây như trầm nước, keo tai tượng với mục đích bảo vệ hồ nước. Diện tích này vào khoảng 38,4 ha.

9.1.3.- Công nghiệp chế biến nông lâm sản

Công ty nắm giữ cổ phần chi phối tại các đơn vị chế biến sản phẩm nông nghiệp là:

- + Công ty Cổ phần Đường Nước Trong, công suất chế biến 1000 tấn mía/ngày đêm;
- + Công ty Cổ phần Khoai mì Nước Trong, công suất chế biến 400 tấn củ/ngày đêm;

+ Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong, công suất chế biến 90 tấn mù nước/ngày đêm;

9.1.4.- Dịch vụ nông nghiệp

Theo hợp đồng giao khoán đất, hàng năm Công ty thực hiện các hoạt động dịch vụ nông nghiệp cho người dân nhận khoán bao gồm: tư vấn nông nghiệp, làm đất, cung cấp phân bón, điện phục vụ tưới tiêu, trồng và thu hoạch, thu mua sản phẩm...



Một số hình ảnh về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

9.1.5 Dịch vụ cảng, cho thuê kho cảng

Cảng Bến Kéo là một trong những đơn vị trực thuộc của Công ty TNHH Một thành viên Mía đường Tây Ninh, quản lý tổng diện tích 19.088,2 m² nằm trên địa bàn xã Long Thành Nam - huyện Hòa Thành - tỉnh Tây Ninh; nằm cách Quốc lộ 22B (chợ Bến Kéo, huyện Hòa Thành) khoảng 300m, giáp sông Vàm Cỏ Đông, thuận lợi giao thông đường thủy, đường bộ, gần Thành phố Tây Ninh và Thị trấn Hòa Thành. Trong tương lai gần, cụm công nghiệp Bến Kéo của huyện Hòa Thành (nằm giáp ranh cảng) sẽ thành lập phát huy khai thác tích cực tiềm năng của Cảng.

Cảng Bến Kéo có chiều dài 116 m có khả năng tiếp nhận các loại tàu, sà lan chở 1.000 tấn hàng. Trong đó, có 02 kho sức chứa 3.000 tấn hàng hóa có cầu trượt để bốc dỡ hàng vào tận kho.

Với tiềm lực mạnh về cơ sở vật chất và vị trí thuận lợi trên cả tuyến giao thông thủy và giao thông bộ như trên, Cảng Bến Kéo luôn đáp ứng nhanh chóng, hiệu quả nhu cầu vận tải hàng hóa từ cảng đến các nơi trong nước.

Năng lực khai thác

Việc bốc xếp, trung chuyển hàng hóa các loại được thực hiện một cách có hiệu quả với hệ thống các phương tiện, thiết bị xếp dỡ hiện đại như: cầu trượt và băng chuyền tải nhằm đáp ứng cho việc giải phóng hàng hoá nhanh chóng. Ngoài ra, Cảng có đội ngũ bốc xếp dồi dào để

xếp dỡ hàng hoá rời không thể thực hiện bằng thiết bị (mì lát).

Các mặt hàng cảng thực hiện

Các mặt hàng đóng gói nguyên đai nguyên kiện.

Các mặt hàng rời, đóng bao theo qui cách như: sắt thép, xi măng, phân bón, gạo, lúa mì, mì lát,...

Tốc độ giải phóng hàng hóa

Đối với hàng rời, đóng bao, đóng bó, bốc xếp bằng thủ công: 300 tấn/ngày (có thể huy động thêm lực lượng bên ngoài để đảm bảo công việc theo yêu cầu).

Đối với hàng rời, đóng bao, đóng bó, bốc xếp bằng thiết bị: 1.000 tấn/ngày/02 cầu trượt và 300 tấn/ngày/băng chuyên tải.

Các loại hàng hóa trung chuyển, lưu kho, lưu bãi luôn đảm bảo cho khách hàng về thời gian và chất lượng. Bên cạnh đó, những dịch vụ khác như cân hàng hoá bằng cân điện tử 80 tấn ngay tại cảng, cung cấp điện thấp sáng cho phương tiện neo đậu cùng với việc bảo vệ an ninh luôn được thực hiện tốt.

9.2.- Sản lượng khai thác qua các năm trước cổ phần hóa

Đơn vị: Tấn

Năm Sản lượng	2011	Tỉ lệ %	2012	Tỉ lệ %	2013	Tỉ lệ %	2014	Tỉ lệ %
Hàng hóa								
Đường	260	0,19	49	0,04	70	0,04	279	0,19
Bột	3.500	2,58	9.400	7,06	-	-	-	-
Gạo	9.700	7,14	-	-	2.266	1,39	-	-
Mủ thành phẩm (cao su)	-	-	360	0,27	-	-	80	0,05
Mì lát	4.185	3,08	2.940	2,21	-	-	-	-
Hàng hóa khác	-	-	-	-	-	-	-	-
Thành phẩm								
Mía	103.435	76,12	104.522	78,49	133.304	81,99	138.329	93,68
Mì	14.796	10,89	15.898	11,94	26.464	16,28	8.470	5,74
Mủ thô	-	-	-	-	481	-	508	0,34
Tổng sản lượng khai thác	135.876	100	133.169	100	162.585	100	147.666	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.3.- Nguyên, nhiên vật liệu và chi phí đầu vào

a. Các loại nguyên vật liệu sử dụng trong kinh doanh: đường, bột mì, lúa;

STT	Tên nhà cung cấp	Loại nguyên vật liệu cung cấp
1	Công ty CP Đường Nước Trong	Đường
2	Thương lái và nông dân trồng lúa	Lúa
3	Công ty CP Khoai mì Nước Trong	Bột mì

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

b. Tính ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Nhà máy gạo nằm trong vùng nguyên liệu lúa nên việc thu mua nguyên liệu lúa rất ổn định, đồng thời có thể thu mua nguyên liệu lúa từ các tỉnh lân cận. Nguồn nguyên liệu từ các Công ty CP Đường Nước Trong và Công ty Cổ phần Khoai mì Nước trong tương đối ổn định

c. Ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty:

Tình hình kinh tế trên thế giới gặp khó khăn nên giá cả của nguồn nguyên vật liệu cũng ảnh hưởng nhiều, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

9.4.- Trình độ công nghệ

Thiết bị nhà máy gạo

Bộ phận phân tích: Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để phân tích, đánh giá, phân loại thóc, gạo đối với các chỉ tiêu về độ ẩm, tạp chất, hạt nguyên vẹn, hạt bị hư hỏng, hạt xanh non ... thiết bị chính trang bị trong bộ phận phân tích, kiểm phẩm gồm:

STT	TÊN THIẾT BỊ	NƯỚC SX	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG
1	Máy bóc vỏ trấu TR200	Nhật Bản	200 W	01 máy
2	Máy xát trắng WT-15A	Việt Nam	3 HP	01 máy
3	Dụng cụ chia mẫu	Việt Nam	5 kg	01 máy
4	Cân phân tích Tanita Max 120Y	Nhật Bản	120 g	02 máy
5	Bộ sàng bắt tấm	Đài Loan	500 g	01 máy
6	Bảng đen trắng	Việt Nam	200 g	01 máy
7	Thước đo chiều dài Mitutoyo	Nhật Bản	10 mm	01 máy

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

Hệ thống máy xay: Đảm bảo đủ công suất, đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật công nghệ. Hệ thống gồm những thiết bị chính như sau:

STT	TÊN THIẾT BỊ	NƯỚC SX	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG
1	Thiết bị làm sạch STL1-120DA	Việt Nam	8-12 tấn lúa/giờ	01 máy
2	Thiết bị bóc vỏ trấu CL-600B	Việt Nam	3-5,5 Tấn/giờ	05 máy
3	Thiết bị tách trấu	Việt Nam	4-6 tấn/giờ	02 máy
4	Thiết bị tách thóc BG-40B	Việt Nam	14 tấn/giờ	01 máy

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

Dây chuyền máy xát, đánh bóng, phân loại, tách màu và phối trộn: Đảm bảo đủ công suất, đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật công nghệ. Dây chuyền gồm những thiết bị chính như sau (thiết bị do Công ty cơ khí công nông nghiệp Bùi Văn Ngọ sản xuất và lắp đặt):

STT	TÊN THIẾT BỊ	NƯỚC SX	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG
1	Thiết bị bóc cám (máy xát trắng) CDA 100C	Việt Nam	7-10 tấn/giờ	03 máy
2	Thiết bị tách sạn, đá. (máy tách đá) SDA-50A	Việt Nam	5 tấn/giờ	02 máy
3	Thiết bị đánh bóng (máy đánh bóng) CBL-10C	Việt Nam	8-10 tấn/giờ	03 máy
4	Thiết bị giảm ẩm (tháp làm mát MSC – 16A)	Việt Nam	16 m ³ (12 tấn/giờ)	01 máy
5	Máy sấy gạo MS – 16A	Việt Nam	16 m ³ (12 tấn/giờ)	01 máy
6	Hệ thống phối trộn	Việt Nam	8-12 tấn/giờ	01 máy
7	Thiết bị tách màu BCS-M320A	Việt Nam	2,2-7,2 tấn gạo/giờ	01 máy

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

Dây chuyền đóng gói: Công suất của dây chuyền đóng gói phù hợp và đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật công nghệ trong đóng gói thành phẩm, bao gồm:

STT	TÊN THIẾT BỊ	NƯỚC SX	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG
1	Thiết bị định lượng (bồn chứa sản phẩm, cân)	Việt Nam	15-20 tấn/giờ	01
2	Thiết bị bao gói (băng tải, máy may bao)	Việt Nam	15-20 tấn/giờ	01

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh S

Hệ thống sấy vĩ ngang công suất 200 tấn/ngày, gồm 08 lò sấy kết hợp hệ thống băng tải, gàu tải nạp lúa tươi và suất lúa khô.

Phương tiện vận chuyển trong nhà máy: 01 xe nâng điện, 01 xe nâng dầu với sức nâng tối đa 2,5 tấn, hệ thống băng tải.

Thiết bị Căng Bền Kéo

STT	TÊN THIẾT BỊ	NƯỚC SX	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG
1	Trạm cân	Việt Nam	80 tấn	01
2	Cầu trượt	Việt Nam	4-5 tấn/giờ	01
3	Hệ thống băng tải hàng hóa	Việt Nam	20 – 25 tấn/giờ	01

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.5.- Nghiên cứu và phát triển

Công ty thành lập Trung tâm Mía giống với chức năng và nhiệm vụ sau:

Sản xuất các giống mía mới có chất lượng cao thuần chủng, sạch bệnh để cung cấp cho vùng nguyên liệu của 02 Công ty: Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh và Công ty Cổ phần Đường Nước Trong thuộc Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh.

Khảo nghiệm và trình diễn các phương pháp tưới hiện đại, ít hao nước, nâng cao năng suất mía.

Khảo nghiệm và trình diễn các phương pháp cơ giới trong việc trồng, chăm sóc và thu hoạch mía.

Khảo nghiệm và trình diễn các loại phân, công thức phân để nâng cao năng suất, chất lượng mía và hiệu quả kinh tế.

9.6.- Hệ thống quản lý chất lượng

1. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: TCVN ISO 9001:2008, do Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert) cấp giấy chứng nhận.

2. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty:

- Về sản phẩm đường: Kiểm tra chất lượng tại Nhà máy đường Nước Trong (Công ty CP Đường Nước Trong)

- Về sản phẩm gạo và phụ phẩm: Kiểm tra chất lượng tại Nhà máy gạo XK Tây Ninh.

- Về sản phẩm Bột mì: Kiểm tra chất lượng tại Nhà máy mì Nước Trong (Công ty CP Khoai mì Nước Trong).

- Kiểm tra chất lượng dịch vụ: cầu, thuê kho chứa hàng, bốc xếp... tại Cảng Bến Kéo.

3. Quy trình, phương pháp để kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty:

a. Về sản phẩm:

- Đường: Áp dụng các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng tại Nhà máy đường Nước Trong (Công ty CP Đường Nước Trong)

- Gạo và phụ phẩm: Kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn, định mức được ban hành.

- Bột mì: Áp dụng các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng tại Nhà máy mì Nước Trong (Công ty CP Khoai mì Nước Trong).

b. Dịch vụ của Công ty:

- Dịch vụ cầu, thuê kho chứa hàng, bốc xếp... tại Cảng Bến Kéo: Kiểm tra chất lượng dịch vụ thông qua các quy trình trong Hệ thống QLCL thực hiện tại Cảng Bến Kéo.

- Dịch vụ cung cấp nước cho Công ty CP Khoai mì Nước Trong và Công ty CP Đường Nước Trong: Kiểm tra qua đồng hồ nước đặt tại Công ty CP Đường Nước Trong và Công ty CP Khoai mì Nước Trong.

- Một số quy trình sử dụng trong HT QLCL của Công ty:

- Quy trình Kiểm soát hoạt động Cảng Bến Kéo.
- Quy trình Kiểm soát sản xuất Nhà máy gạo.
- Quy trình Mua nguyên liệu Nhà máy gạo.
- Quy trình bán đường nội địa.
- Quy trình tiêu thụ sản phẩm của Nhà máy gạo xuất khẩu Tây Ninh tại thị trường nội địa.
- Quy trình mua nguyên liệu mía.
- Quy trình kiểm tra chất lượng thành phẩm, bán thành phẩm (Nhà máy gạo xuất khẩu Tây Ninh).

9.7.- Hoạt động Marketing

Công ty không đầu tư nhiều vào các hoạt động marketing, hình ảnh của Công ty chủ yếu được quảng bá thông qua website và qua các hoạt động tham dự các đợt hội chợ triển lãm.

9.8.- Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Tên công ty: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Tên giao dịch: TAYNINH SUGAR CORPORATION

Trụ sở: 19 - Võ Thị Sáu, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.

Tel: (066).6250337

Fax : (066).6250363

Email: tanisugar@tanisugar.vn

Website: www.tanisugar.vn

Logo:



9.9.- Các hợp đồng lớn đang được thực hiện

Ngoài các sản phẩm nông nghiệp như Mía đường được bán toàn bộ cho Công ty CP Đường Nước Trong, khoai mì bán cho Công CP Khoai mì Nước Trong và Cao su bán cho Công ty CP Cao su Nước Trong, các hợp đồng thương mại lớn Công ty đang thực hiện với các đối tác sau:

STT	Tên Hợp đồng	Trị giá	Thời gian thực hiện	Sản phẩm /dịch vụ	Đối tác ký hợp đồng
	GẠO, TẮM, CÁM				
1	10/HĐNT/2014	240.000.000	24/12/2014-31/12/2015	Gạo trắng	Cty CP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
2	4/HĐNT/2015	2.400.000.000	9/10/2014-9/10/2015	Gạo trắng	Cty TNHH MTV SX TM Thực Phẩm Vĩnh Tâm
3	11/HĐMB/2015	4.800.000.000	1/7/2015-31/12/2015	Gạo trắng	Cty CP Việt Nam Mộc Bài
4	8/HĐKT/2015	5.460.000.000	10/5/2015-25/5/2015	Gạo trắng	Cty TNHH MTV Năm Nhã
5	9/DDH-TTBT	528.000.000	16/6/2015-5/7/2015	Gạo trắng	Cty TNHH Thiên Thanh Bình Tây
6	10/HĐKT/2015	4.100.000.000	16/6/2015-5/7/2015	Gạo trắng	Cty TNHH Thiên Thanh Bình Tây
7	12/HĐKT/2015	1.267.500.000	Trong tháng 7/2015	Tầm 2,3 và cám xát	Cty TNHH XNK Nông Sản Thủy Mộc
8	6/HĐMB/2015	442.500.000	10/4-15/4/2015	Tầm 2,3 và cám xát	Cty TNHH XNK Nông Sản Thủy Mộc
9	246/UTB/2015	2.041.875.000	22/3-3/4/2015	Gạo trắng	Cty TNHH MTV Tổng Cty Lương Thực Miền Nam
10	248/UTB/2015	1.932.975.000	22/3-3/4/2015	Gạo trắng	Cty TNHH MTV Tổng Cty Lương Thực Miền Nam
11	23,25/DDH/2015	481.160.000	27/3/2014-5/4/2015	Cám gạo, cám lau	Cty TNHH TM SX Thê Mậu

12	7/HĐKT/2015	395.000.000	14/04-17/4/2015	Gạo trắng	Cty TNHH TM XNK Nông Sản Quốc Tế
	ĐƯỜNG				
1	31/HĐMBHH/2014	1.500.000.000	1/1-31/12/2015	Đường	Cty TNHH TMDV Sài Gòn Tây Ninh
2	17/HĐMBBB/2014	750.000.000	1/1-31/12/2015	Đường	Cty TNHH MTV Co.op mart Trảng Bàng

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.10.- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động SXKD trước khi cổ phần hóa

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
1. Lợi nhuận gộp về bán hàng hoá	14.960	50,90	26.069	62,31	(-868)	(5,57)	(7.741)	(116,14)
2. Lợi nhuận gộp về bán thành phẩm (SP nông nghiệp) và Quản lý đất	14.429	49,10	15.766	37,69	16.438	105,57	14.407	216,14
Tổng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.389	93,25	41.835	121,33	15.570	277,38	6.666	28,56
3. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	25.478	80,84	30.427	88,25	30.469	542,77	35.194	150,79
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.212	99,04	34.145	99,03	5.755	102,53	22.444	96,16
5. Lợi nhuận khác	303	0,96	334	0,97	(142)	-2,53	895	3,84
Tổng lợi nhuận trước thuế	31.515	100	34.480	100	5.613	100	23.339	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.10.1.- Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
1. Doanh thu bán hàng hoá (bao gồm đường , bột mì , gạo, cao su thành phẩm ...)	206.115	52,02	306.891	52,55	190.965	42,07	40.891	16,98

2. Doanh thu bán các thành phẩm (bao gồm : Mía , củ mì , cao su thô)	135.538	34,21	219.683	37,62	194.786	42,92	142.864	59,33
3. Doanh thu cung cấp dịch vụ (bao gồm hoạt động cho thuê kho ,dv cảng BK ,DV quản lý đất NN)	14.429	3,64	15.766	2,70	16.438	3,62	14.407	5,98
4. Doanh thu hoạt động tài chính (bao gồm : cổ tức lợi nhuận được chia ,lãi tiền gửi ,cho vay ...)	40.111	10,12	41.605	7,12	51.694	11,39	42.640	17,71
TỔNG DOANH THU	396.194	100	583.946	100	453.884	100	240.804	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.10.2.- Cơ cấu giá vốn – chi phí

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
1. Giá vốn bán hàng hoá (bao gồm đường , bột mì , gạo cao su thành phẩm ...)	191.155	58,51	280.822	56,11	191.832	49,62	48.633	25,40
2. Giá vốn bán các thành phẩm (bao gồm : Mía , củ mì , cao su thô)	135.538	41,49	219.683	43,89	194.786	50,38	142.864	74,60
Tổng giá vốn	326.693	89,51	500.505	91,03	386.619	86,27	191.497	87,70
3. Chi phí hoạt động tài chính (bao gồm : lãi vay ngân hàng , chi phí tài chính khác)	14.633	4,01	11.178	2,03	21.225	4,74	7.445	3,41
5. Chi phí bán hàng : (bao gồm các khoản vận chuyển , bốc xếp , phí uỷ thác , hoa hồng ...)	6.207	1,70	16.161	2,94	4.909	1,10	722	0,33

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp: (bao gồm cả tiền thuê đất và chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi)	17.449	4,78	21.956	3,99	35.374	7,89	18.694	8,56
Tổng chi phí	364.982	100	549.800	100	448.128	100	218.359	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

9.10.3.- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		2014	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
Tài sản ngắn hạn	156.010	45,91	192.086	42,38	107.171	29,62	72.997	22,40
Tài sản dài hạn	183.823	54,09	261.197	57,62	254.543	70,37	252.795	77,59
Tổng tài sản	339.833	100	453.284	100	361.713	100	325.792	100
Nợ ngắn hạn	112.502	33,11	182.809	78,17	99.398	27,47	54.740	16,80
Nợ dài hạn	43.921	12,92	51.062	21,83	46.454	12,84	32.727	10,04
Vốn chủ sở hữu	183.410	53,97	219.412	48,41	215.861	59,67	238.325	73,15
Tổng nguồn vốn	339.833	100	453.284	100	361.713	100	325.792	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

PHẦN III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh, kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014 như sau:

- Giá trị thực tế Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh tại thời điểm 31/12/2014 là **381.507.885.528 đồng** (ba trăm tám mươi một tỷ, năm trăm lẻ bảy triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng).

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh tại thời điểm 31/12/2014 là **294.040.759.971 đồng** (Hai trăm chín mươi bốn tỷ, không trăm bốn mươi triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi một đồng).

- Trước thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013, Công ty TNHH Mía đường Tây Ninh hoàn thành việc đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, phối hợp với các đơn vị, cơ quan có liên quan để xử lý các vấn đề về xác định giá trị doanh nghiệp.

Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kết quả xác định
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	381.507.885.528
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	314.193.256.724

Chỉ tiêu	Kết quả xác định
1. Tài sản cố định	85.400.152.724
a. TSCĐ hữu hình	85.400.152.724
b. TSCĐ vô hình	-
2. Bất động sản đầu tư	12.491.723.697
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	214.876.711.773
4. Chi phí XDCB dở dang	497.760.000
5. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-
6. Chi phí trả trước dài hạn	926.908.530
7. Các khoản phải thu dài hạn	-
8. Tài sản dài hạn khác	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	47.035.730.879
1. Tiền:	368.947.305
+ Tiền mặt tồn quỹ	51.497.000
+ Tiền gửi ngân hàng	317.450.305
+ Tiền đang chuyển	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.250.000.000
3. Các khoản phải thu	23.171.481.431
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	13.596.748.157
5. TSLĐ khác	648.553.986
6. Chi phí sự nghiệp	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	12.282.137.915
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	7.996.760.010
B. Tài sản không cần dùng	60.040.686.638
(Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	3.324.460.935
1. TSCĐ hữu hình bàn giao cho địa phương	375.006.919
2. TSCĐ vô hình bàn giao cho địa phương	1.280.584.781
3. Chi phí XDCB dở dang bàn giao cho địa phương	1.334.680.000
4. Bất động sản đầu tư bàn giao cho địa phương	334.089.235
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn:	56.716.325.703
1. Công nợ không có khả năng thu hồi	56.716.325.703
2. Hàng hóa tồn kho ứ đọng kém, mất phẩm chất	-
C. Tài sản chờ thanh lý	102.577.320
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	102.577.320
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn:	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	125.254.798
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	441.776.404.284
Trong đó:	
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	381.507.885.528

Chỉ tiêu	Kết quả xác định
E1. Nợ thực tế phải trả	87.467.125.557
Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN: Không có	
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1+E2)]	294.040.759.971

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

PHẦN IV. TÌNH HÌNH ĐẤT ĐAI TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Tại thời điểm xác định GTDN, tổng diện tích đất Công ty đang quản lý là: **4.031,5151** ha, trong đó:

- Đất Công ty đang quản lý và tổ chức sản xuất, giao khoán: 3.586,6602 ha bao gồm:
 - + Đất đang quản lý và tổ chức sản xuất: 740,9208 ha;
 - + Đất đang giao khoán: 2.845,7394 (gồm 201,1718 ha đất giao khoán cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn);
- Diện tích đất bị lấn chiếm: 444,8549 ha bao gồm:
 - + Diện tích lấn chiếm đã có hồ sơ xử lý: 394,8178 ha;
 - + Diện tích lấn chiếm chưa có hồ sơ xử lý: 50,0371 ha.

PHẦN V. VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ

- Công ty sẽ bàn giao diện tích 3.805,4928 ha về địa phương quản lý (diện tích này thuộc địa bàn các xã Tân Hà, Tân Hội, Tân Phú và Tân Hưng của huyện Tân Châu. Ranh giới các khu đất giao về địa phương theo sơ đồ phương án sử dụng đất do công ty lập), bao gồm: toàn bộ đất nông nghiệp công ty đang thực hiện giao khoán (theo Nghị định 135/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh); toàn bộ diện tích đất công ty đang bị lấn chiếm; đất phi nông nghiệp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (đường giao thông, hồ thủy lợi...) và toàn bộ tài sản trên đất nông nghiệp, các chi phí liên quan đất bàn giao cho địa phương khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Căn cứ báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính và quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước năm 2014 của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh của Kiểm toán nhà nước khu vực IV ngày 31/7/2015, Công ty sẽ thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước số tiền kiểm toán nhà nước kiến nghị tăng thêm 8.615.404.373 đồng khi kiểm toán nhà nước có công văn gửi Kho bạc nhà nước và Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh.

PHẦN VI. HÌNH THỨC CỔ PHẦN HÓA, VỐN ĐIỀU LỆ, CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ, GIÁ KHỞI ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHẦN

1.- Mục tiêu cổ phần hóa

- Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh nhằm mục tiêu chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi cơ bản về tổ chức quản lý điều hành, mở rộng cơ hội tiếp cận với thị trường vốn, đa dạng hóa các hình thức huy

động vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, gắn vùng nguyên liệu với công nghiệp chế biến và thị trường, nâng cao năng suất chất lượng nông sản, tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh trở thành doanh nghiệp quy mô và hiệu quả hàng đầu, mang đến cơ hội làm chủ cho người lao động.

- Tăng cường giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp, cùng với sự giúp đỡ của các nhà đầu tư, Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh phấn đấu mở rộng mạng lưới khách hàng để có thể khai thác hiệu quả cơ sở vật chất thiết bị sẵn có và sẽ đầu tư sau này.

2.- Yêu cầu cổ phần hóa

- Huy động vốn của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp; của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để đầu tư phát triển doanh nghiệp.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm và vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

- Đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty và các đơn vị thành viên sau cổ phần hóa.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

- Thực hiện công khai, minh bạch, tuân thủ theo các quy định của pháp luật, các nguyên tắc của thị trường.

3.- Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ vào giá trị thực tế của Công ty và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty theo kết quả xác định GTDN để cổ phần hóa;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 02/06/2014 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh về việc triển khai cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh theo hình thức nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ;

Căn cứ nhu cầu vốn, tình hình thực tế tại thời điểm cổ phần hóa, dự báo tình hình hoạt động trong tương lai của Công ty và quy định tại Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, Công ty đề xuất hình thức cổ phần hóa là ***bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.***

4.- Vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ

Căn cứ theo Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Mía đường Tây Ninh để cổ phần hóa, Công ty dự kiến vốn điều lệ khi tiến hành cổ phần hóa như sau:

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nhà nước	4.998.680	49.986.800.000	17,00
2	Người lao động, trong đó:	228.600	2.286.000.000	0,78

2.1	Được mua ưu đãi	60.400	604.000.000	0,21
2.2	Đăng ký mua thêm	168.200	1.682.000.000	0,57
3	Cổ đông bên ngoài	24.176.720	241.767.200.000	82,22
3.1	Nhà đầu tư chiến lược	12.055.640	120.556.400.000	41,00
3.2	Bán đấu giá	12.121.080	121.210.800.000	41,22
	Tổng cộng	29.404.000	294.040.000.000	100,00

5.- Phương thức phát hành cổ phần và giá khởi điểm

5.1.- Đối với cổ phần bán cho người lao động

Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua: 228.600 cổ phần, chiếm 0,78% vốn điều lệ, trong đó:

a.Cổ phần ưu đãi bán cho người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tính đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (ngày 20/10/2015):

- Tổng số người lao động được mua cổ phần ưu đãi: 96 người.
- Tổng số năm làm việc trong khu vực nhà nước: 604 năm.
- Mỗi năm công tác của CBCNV trong khu vực nhà nước được mua 100 cổ phần. Do đó, số cổ phần ưu đãi bán cho người lao động là: 60.400 cổ phần, tương đương 0,21% vốn điều lệ. Giá chào bán: bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất của đấu giá bán cổ phần ra công chúng (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho Nhà đầu tư chiến lược (trường hợp bán cho Nhà đầu tư chiến lược trước).

b.Bên cạnh đó, CBCNV sẽ được đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty.

- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua theo số năm cam kết làm việc tại Công ty: 168.200 cổ phần, chiếm 0,57% vốn điều lệ. Giá chào bán: giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá bán cổ phần ra công chúng (trường hợp đấu giá trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho Nhà đầu tư chiến lược (trường hợp bán cho Nhà đầu tư chiến lược trước).

5.2.- Đối với cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược: 12.055.640 cổ phần, tương đương: 41,00% vốn điều lệ.

- Phương thức bán: trường hợp có 2 nhà đầu tư chiến lược trở lên và số cổ phần đăng ký mua lớn hơn số cổ phần có quyền bán cho nhà đầu tư chiến lược, phương thức bán cổ phần được thực hiện qua đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược.

- Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược: Căn cứ điểm đ, khoản 3, điều 6, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ, giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược được thực hiện theo nguyên tắc:

- + Đối với trường hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sau khi đấu giá công khai thì giá bán do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

+ Đối với trường hợp thỏa thuận trực tiếp hoặc đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược có đủ tiêu chuẩn và đã thực hiện đăng ký mua trước khi thực hiện đấu giá công khai là giá thỏa thuận giữa các bên (trường hợp thỏa thuận) hoặc là giá đấu thành công (đối với trường hợp đấu giá) nhưng không thấp hơn giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa phê duyệt.

- Mục đích lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh lựa chọn nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần tại Mía đường Tây Ninh khi cổ phần hóa là nhà đầu tư trong nước và ngoài nước có uy tín, có năng lực tài chính, có cam kết gắn bó lợi lâu dài với Công ty, có khả năng hỗ trợ Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị, chuyển giao công nghệ,...

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược:

1. Là nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài hoạt động trong các lĩnh vực: chế biến, kinh doanh mía, đường, khoai mì, mạch nha, cao su, gạo; sản xuất bao bì; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, bốc xếp hàng hóa cảng đường sông; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; đầu tư tài chính...
2. Có thời gian hoạt động tối thiểu đến năm 2015 là trên 3 năm.
3. Có năng lực tài chính thể hiện ở các tiêu chí sau:
 - a) Chứng minh đủ năng lực tài chính để thực hiện góp vốn trường hợp trở thành nhà đầu tư chiến lược của Công ty.
 - b) Sản xuất kinh doanh có lợi nhuận sau thuế dương trong 03 năm liên tiếp trước năm đăng ký tham gia làm nhà đầu tư chiến lược (năm 2012, năm 2013, năm 2014).
4. Có cam kết bằng văn bản về việc gắn bó lợi ích lâu dài với Công ty cổ phần, hỗ trợ Công ty cổ phần trong một số lĩnh vực: chuyển giao công nghệ mới; quản lý, đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp, cung ứng nguyên liệu; phát triển thị trường khai thác cảng đường sông; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đường, bột mì, cao su, gạo, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu...
5. Không được chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời gian tối thiểu 5 (năm) năm kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
6. Không thực hiện các giao dịch nào với Công ty cổ phần dẫn đến xung đột lợi ích và tạo ra sự độc quyền hoặc cạnh tranh không lành mạnh với khách hàng, nhà đầu tư khác của Công ty cổ phần.
7. Một số tiêu chí khác:
 - Có tài khoản tại một trong các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông báo qua tài khoản này.
 - Có văn bản ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền, hợp đồng ủy thác, hợp đồng chỉ định đầu tư) nếu ủy quyền cho tổ chức đại diện tại Việt Nam thực hiện mua cổ phần.

Hồ sơ đăng ký:

- + Văn bản đăng ký làm nhà đầu tư chiến lược trong đó nêu rõ số cổ phần đăng ký mua.
- + Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh.
- + Bản thông tin giới thiệu kinh nghiệm, năng lực của nhà đầu tư.
- + Báo cáo tài chính năm 2012, 2013, 2014.

5.3.- Đối với cổ phần thực hiện đấu giá công khai

- Số lượng cổ phần chào bán: 12.121.080 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 41,22% vốn điều lệ.
- Phương thức chào bán: Bán đấu giá công khai qua Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Lộ trình thực hiện

Nội dung công việc	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)
Thời điểm phê duyệt Phương án cổ phần hóa	T
Công ty mở tài khoản phong tỏa tại ngân hàng thương mại	T + 5
Ban Chỉ đạo cổ phần hóa phê duyệt Hồ sơ bán đấu giá cổ phần	T + 2
Ký kết hợp đồng bán đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	T + 3
Thông báo đăng ký làm đại lý của Tổ chức thực hiện đấu giá	T + 3
Đăng báo và công bố thông tin về bán đấu giá và Bản công bố thông tin	T + 5
Tổ chức họp báo, công bố và giới thiệu thông tin về đợt bán cổ phần	Từ T + 10 đến T +15
Phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ chức tư vấn tổ chức buổi bán đấu giá	T + 25
Nhận tiền thu từ bán cổ phần từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	T + 26 đến T + 32
Thu tiền mua cổ phần của người lao động	T + 26 đến T + 32
Ban Chỉ đạo cổ phần hóa xác định số tiền được để lại doanh nghiệp và khoản phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi cổ phần hóa (nếu có)	T + 34
Chuyển tiền từ tài khoản phong tỏa về tài khoản của doanh nghiệp	T + 40

6.- Xử lý số lượng cổ phần không bán hết

Số lượng cổ phần không bán hết bao gồm:

- Số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua.
- Số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt.
- Số lượng cổ phần người lao động từ chối mua theo phương án đã được duyệt.

Trong trường hợp Mía đường Tây Ninh có số lượng cổ phần không bán hết sau đợt chào bán này, số lượng cổ phần không bán hết sẽ được xử lý theo các quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011.

7.- Kế hoạch sử dụng tiền thu từ đợt phát hành cổ phần

7.1.- Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần

Số tiền thu từ cổ phần hoá được xử lý như quy định tại khoản 1, Điều 42 và khoản 3, Điều 21 – Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011.

7.2.- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	294.040.000.000
2	Vốn nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	294.040.759.971
3	Vốn nhà nước tham gia vào Công ty cổ phần	49.986.800.000
4	Vốn nhà nước bán ra bên ngoài	244.053.200.000
5	Tiền thu từ cổ phần hóa (dự kiến)	244.053.200.000
5.1	Thu từ bán cổ phần cho người lao động	2.286.000.000
5.2	Thu từ bán cho Nhà đầu tư chiến lược	120.556.400.000
5.3	Thu từ bán cổ phần ra bên ngoài thông qua đấu giá	121.210.800.000
6	Giá trị cổ phần theo mệnh giá bán cho người lao động, bán cho nhà đầu tư chiến lược, bán đấu giá ra bên ngoài	244.053.200.000
7	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm (7) = (1) – (2)	(759.971)
8	Chi phí cổ phần hóa	500.000.000
9	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	723.351.887
10	Thặng dư vốn chuyển về nhà nước (10) = (5) – (7) – (8) – (9)	242.830.608.084

Ghi chú:

- Việc tính toán trên dựa theo các giả định các đối tượng được chào bán mua hết số cổ phần. Giá bán dự kiến (tạm tính) là **10.000** đồng/CP.

- Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư được chi trả từ nguồn bán cổ phần.

8.- Chi phí cổ phần hóa dự kiến

Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh trình Ủy ban nhân dân Tỉnh Tây Ninh phê duyệt chi phí cổ phần hóa như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung công việc	Số tiền (đồng)
1	Các khoản chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp	110.000.000
1.1	Chi phí Hội nghị CNVC triển khai CPH và tập huấn	20.000.000
1.2	Chi phí kiểm kê tài sản vật tư	30.000.000
1.3	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về DN	20.000.000
1.4	Chi phí Đại hội cổ đông lần đầu	40.000.000
2	Chi phí thuê tư vấn: thuê kiểm toán tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, lập phương án cổ phần hóa, xây dựng Điều lệ, tư vấn bán cổ phần lần đầu	226.000.000
3	Thù lao Thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ giúp việc	114.000.000

STT	Nội dung công việc	Số tiền (đồng)
	Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh (12 tháng x 19 người x mức chi thù lao 500.000 đ/người);	
4	Các chi phí khác có liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp bằng 5% tổng mức chi phí cổ phần hóa tối đa theo quy định tại khoản 4 điều 12 Thông tư 196/2011/TT-BTC.	50.000.000
	Tổng cộng	500.000.000

Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Mía đường Tây Ninh

Ghi chú: Các mức phí nêu trên đã bao gồm thuế VAT.

PHẦN VII. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN

1.- Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa

1.1.- Thông tin doanh nghiệp

- Tên gọi đầy đủ:	Công ty cổ phần Mía đường Tây Ninh
- Tên giao dịch quốc tế:	Tay Ninh Sugar Joint Stock Company
- Tên viết tắt:	Tanisugar JSC
- Loại hình doanh nghiệp:	Công ty cổ phần
- Vốn điều lệ	294.040.000.000 đồng
- Địa chỉ giao dịch:	19 Võ Thị Sáu, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
- Logo	
- Điện thoại:	066 6250 337 – 066 6250 340
- Fax:	066 6250 363 – 066 6250 243
- Website:	www.tanisugar.vn

1.2.- Hình thức pháp lý

Công ty có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, điều lệ của Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh và các văn bản pháp lý khác liên quan.

1.3.- Ngành nghề kinh doanh

1.3.1.- Ngành nghề kinh doanh chính gồm:

- Chế biến mía, mì và cao su, sản xuất mía, mì giống.

1.3.2.- Ngành nghề kinh doanh liên quan:

- Sản xuất gạo, bao bì, bốc xếp hàng hóa cảng sông, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, đầu tư tài chính, hạ tầng cụm công nghiệp.

1.3.3.-Các ngành nghề kinh doanh khác được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Ngành nghề kinh doanh chi tiết sẽ được cụ thể hóa trong Điều lệ của Công ty cổ phần Mía đường Tây Ninh.

2.-Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa

Sau cổ phần hóa, Công ty sẽ chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức Công ty Cổ phần, với cơ cấu tổ chức như sau:

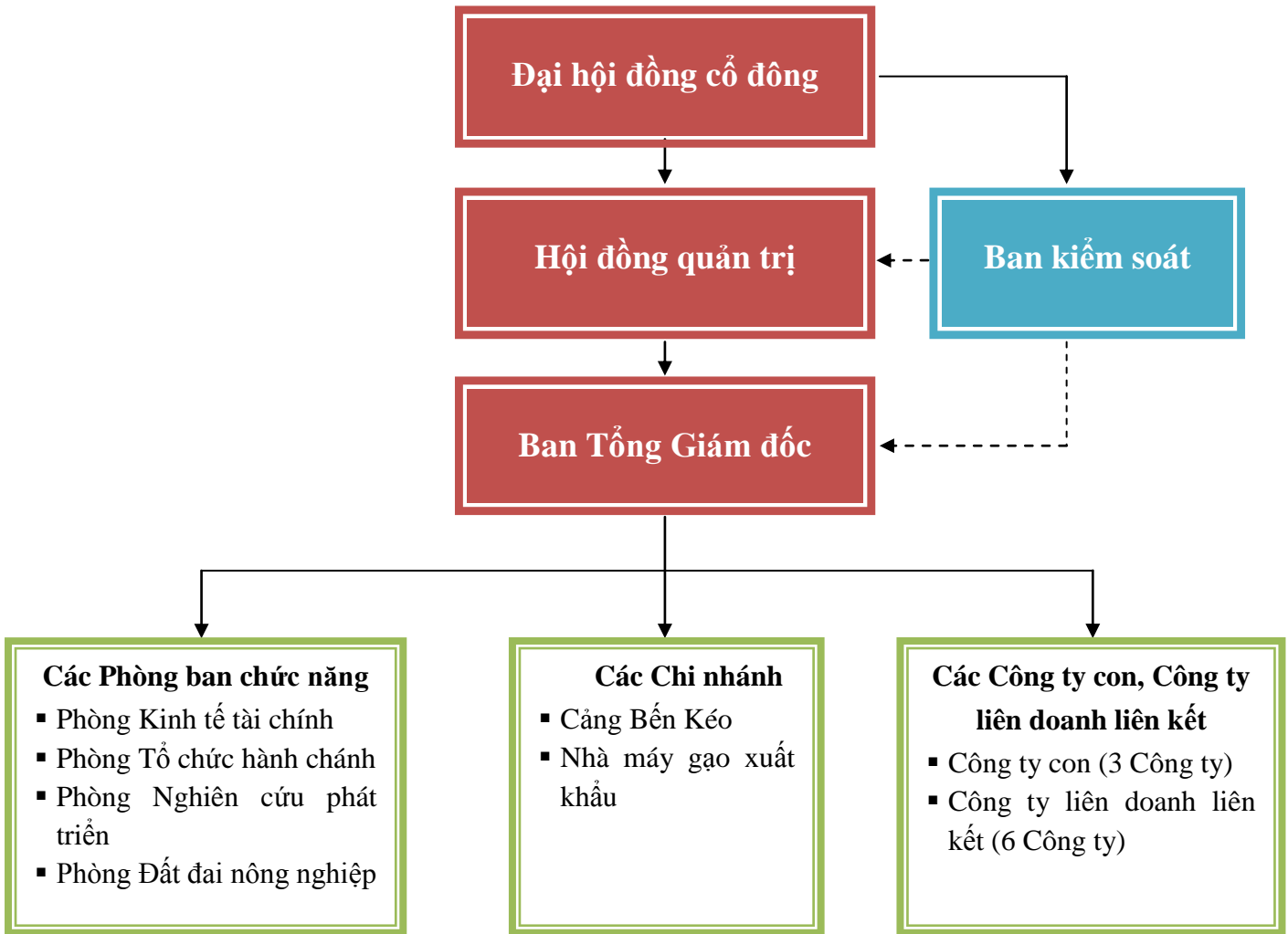
Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Tổng giám đốc: Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng ban chức năng: Các phòng, ban chức năng sau khi cổ phần hóa sẽ không thay đổi so với trước cổ phần hóa. Tuy nhiên, tùy từng thời điểm Công ty sẽ xem xét thay đổi cơ cấu tổ chức các phòng ban phù hợp với tình hình hoạt động và xu thế phát triển của doanh nghiệp.



PHẦN VIII. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG TÂY NINH

Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Mía đường Tây Ninh sau khi cổ phần hóa được đính kèm trong Hồ sơ cổ phần hóa.

PHẦN IX. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG

1.- Kế hoạch sắp xếp lao động

Tổng số lao động có tên trong danh sách người lao động thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 20/10/2015 là 98 người, trong đó: có 13 lao động tạm hoãn hợp đồng (cử quản lý vốn và quản lý điều hành tại các đơn vị thành viên), không có lao động nào hết hạn hợp đồng lao động, không có lao động đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ hiện hành và có 8 người là lao động dôi dư. Công ty sẽ giải quyết chế độ trợ cấp, phụ cấp cho 8 lao động này theo quy định hiện hành và chuyển 90 lao động còn lại sang làm việc tại Công ty cổ phần sau khi cổ phần hóa.

2.- Kế hoạch xử lý lao động

Trên cơ sở nhận định về quy mô thị trường và năng lực khai thác, Công ty dự kiến sử dụng lại toàn bộ nguồn lao động sẵn có tại Công ty. Các chính sách và chế độ cho người lao động sau khi Công ty cổ phần hóa sẽ tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành.

3.- Kế hoạch tuyển dụng

Trong tương lai, Công ty bổ sung lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao nhằm thay thế một phần lao động giảm tự nhiên đồng thời thu hút thêm nguồn lực chất xám phục vụ cho quá trình phát triển của Công ty trong giai đoạn mới. Kế hoạch tuyển dụng trong tương lai của Công ty dự kiến như sau:

Kế hoạch lao động trong quá trình tái cơ cấu từ nay đến năm 2018

Đơn vị tính: Người

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Số lượng lao động dự kiến	90	95	100	105

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

PHẦN X. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA

Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ chính trị tại chương II, phần B, khoản 1, mục b:

"Đối với công ty nông nghiệp trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây hằng năm, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản, công ty giống cây nông nghiệp, giống chăn nuôi, giống thủy sản khi chuyển sang công ty cổ phần phải chuyển đất đai về địa phương quản lý sử dụng theo pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương, bảo đảm quyền lợi, nghĩa vụ cho người đang nhận giao khoán đất. Công ty chỉ giữ lại một phần đất hợp lý để sản xuất giống, xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở chế biến; diện tích đất giữ lại phải chuyển sang thuê đất"

Theo đó, công ty xác định phương án sử dụng đất như sau:

1.1 Diện tích đề nghị bàn giao về địa phương quản lý, bố trí sử dụng:

Công ty xác định phần diện tích phải giao về địa phương quản lý là: **3.805,4928 ha** (diện tích này thuộc địa bàn các xã Tân Hà, Tân Hội, Tân Phú và Tân Hưng của huyện Tân Châu. Ranh giới các khu đất giao về địa phương theo sơ đồ phương án sử dụng đất do công ty lập), bao gồm: toàn bộ đất nông nghiệp công ty đang thực hiện giao khoán (theo Nghị định 135/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh); toàn bộ diện tích đất công ty đang bị lấn chiếm; đất phi nông nghiệp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (đường giao thông, hồ thủy lợi....).

1.2 Diện tích đất Công ty giữ lại

Diện tích đất tiếp tục nhận thuê đến tháng 7 năm 2054 để sản xuất giống, xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao khoa học công nghệ và đất phi nông nghiệp phục vụ mục tiêu sản xuất-kinh doanh theo ngành nghề của Công ty là: **226,0223 ha** (diện tích này thuộc địa bàn các xã Tân Hà, Tân Hội và Tân Hưng của huyện Tân Châu. Ranh giới các khu đất giữ lại theo sơ đồ phương án sử dụng đất do công ty lập), cụ thể:

- a. **Diện tích đất nông nghiệp giữ lại** để sản xuất giống, xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao khoa học công nghệ là: **211,6336 ha**, bao gồm:
- Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: **125,2935 ha**. Đây là những diện tích đất hiện nay công ty đang sử dụng để xây dựng mô hình cơ giới hóa canh tác, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ trong thâm canh tăng năng suất và chất lượng nguồn nguyên liệu mía đồng thời sản xuất mía giống cung cấp cho các hợp đồng nhận khoán đất của công ty. Diện tích này thuộc Trung tâm khảo nghiệm và sản xuất mía giống Tây Ninh.
 - Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm: **86,3401 ha**. Đây là những diện tích đất đã giao cho các cá nhân hợp đồng giao khoán trồng cây cao su từ những năm 1989-1990, năm 2015 này đã hết hạn hợp đồng, công ty sẽ tiến hành thanh lý cây cao su. Công ty có kế hoạch sử dụng diện tích đất này cho Trại thực nghiệm mì giống Nước Trong nhằm mục đích sản xuất giống, xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao khoa học công nghệ...cây mì (thay thế phần diện tích 40,15 ha của Trại Thực nghiệm mì giống mà UBND tỉnh đã thu hồi giao về địa phương cấp cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn trước đây).
- b. **Diện tích đất phi nông nghiệp giữ lại** để phục vụ sản xuất giống và xây dựng cơ sở chế biến và dịch vụ nông nghiệp là **14,3887 ha**, trong đó:
- Đất thủy lợi: **10,3524 ha**, đây là đất kênh, mương phục vụ tưới, tiêu tại Trung tâm khảo nghiệm và sản xuất mía giống Tây Ninh;
 - Đất xây dựng trụ sở và các công trình hạ tầng: **4,0363 ha**, đây là những khu vực đất đã xây dựng các công trình: nhà kho Tân Hà, Khu Văn phòng cụm công nghiệp, khu Hội quán công nhân và khu nhà ở công nhân, văn phòng Trung tâm khảo nghiệm mía giống.

Thông tin đất Công ty bàn giao về cho địa phương & đất Công ty giữ lại

TT	Tên địa chỉ lô đất	Tổng diện tích lô đất (ha)	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng & Pháp lý	Thời gian giao cho thuê đất	Mục đích sử dụng đất hiện tại	Phương án sử dụng đất khi CPH
Đất Công ty giữ lại – tổng diện tích 226,0223 ha							
1	Xã Tân Hà	1,9535	Nhà kho	- Sử dụng riêng, đã được cấp giấy CNQSDĐ và tài sản gắn liền với đất;	Đến ngày 1/7/2054	Đất Sản xuất-kinh doanh	Sử dụng làm nhà kho
2	Xã Tân Hà	86,3401	Không	- Sử dụng riêng, đã được cấp giấy CNQSDĐ;	Đến ngày 1/7/2054	Đất trồng cây lâu năm (cao su)	Trại thực nghiệm mì giống
3	Xã Tân Hội	1,7703	Nhà làm việc, nhà ở công nhân, nhà ở chuyên gia	- Sử dụng riêng, đã được cấp giấy CNQSDĐ và tài sản gắn liền với đất;	Đến ngày 1/7/2054	Đất Sản xuất-kinh doanh	Sử dụng làm nhà làm việc, nhà ở công nhân, nhà ở chuyên gia
4	Xã Tân Hưng	135,9584	Văn phòng TT khảo nghiệm và sản xuất mía giống Tây Ninh	- Sử dụng riêng, đã được cấp giấy CNQSDĐ;	Đến ngày 1/7/2054	Đất sản xuất kinh doanh, đất nông nghiệp và đất thủy lợi	Làm công tác khảo nghiệm giống mía
Đất giao trả về địa phương quản lý – tổng diện tích 3.805,4928 ha							
1	Xã Tân Hà	170,2431	Không	- Sử dụng riêng, đã được cấp giấy CNQSDĐ;	Đến ngày 1/7/2054	Đất nông nghiệp, đất giao thông, đất lán trại (phi nông nghiệp khác)	Giao về địa phương
2	Xã Tân Hội	2959,2297	Không	- Sử dụng riêng, đã được cấp	Đến ngày	Đất nông nghiệp, đất	Giao về địa

TT	Tên địa chỉ lô đất	Tổng diện tích lô đất (ha)	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng & Pháp lý	Thời gian giao cho thuê đất	Mục đích sử dụng đất hiện tại	Phương án sử dụng đất khi CPH
				giấy CNQSDĐ;	1/7/2054	sản xuất kinh doanh, đất giao thông, đất thủy lợi, đất có mặt nước chuyên dùng (hồ nước), đất lán trại (phi nông nghiệp khác)	phương
3	Xã Tân Phú	630,5984	Không	- Sử dụng riêng, đã được cấp giấy CNQSDĐ;	Đến ngày 1/7/2054	Đất nông nghiệp, đất sản xuất kinh doanh, đất giao thông, đất thủy lợi, đất lán trại (phi nông nghiệp khác).	Giao về địa phương
4	Xã Tân Hưng	45,4216	Không	- Sử dụng riêng, đã được cấp giấy CNQSDĐ;	Đến ngày 1/7/2054	Đất nông nghiệp, đất giao thông, đất thủy lợi, đất lán trại (phi nông nghiệp khác).	Giao về địa phương

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

PHẦN XI. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

1.- Triển vọng phát triển của Công ty

1.1.- Tình hình vĩ mô

Việt Nam là nước đang trong giai đoạn phát triển với một thể chế chính trị ổn định và hệ thống cơ sở hạ tầng đang trong quá trình đầu tư xây dựng. Tình hình kinh tế chính trị thế giới trong những năm gần đây có nhiều biến động phức tạp, tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Tuy vậy bằng các nhóm giải pháp đồng bộ, Chính phủ đã kịp thời thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, dần tháo gỡ những khó khăn đang diễn ra, thúc đẩy hoạt động sản xuất, tái cấu trúc hệ thống tài chính, kiểm soát chặt chẽ những biến động về lãi suất, đẩy mạnh công tác cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

GDP cả nước quý I/2015, theo số liệu của Tổng cục thống kê, tăng 6,03% so với cùng kỳ năm 2014; cao hơn nhiều so với mức tăng 5,06% của cùng kỳ năm trước. Trong đó, lĩnh vực công nghiệp và xây dựng đạt mức tăng trưởng ấn tượng 8,35%; lĩnh vực dịch vụ tăng 5,82%; lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,14% so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng khoảng 10% so với cùng kỳ năm 2014; tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng khoảng 9,1% so với quý I/2014, cùng kỳ năm 2014 chỉ tăng 8,8%; tổng kim ngạch xuất khẩu ước tăng khoảng 6,9%. Theo dự báo, nếu thực hiện hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thì tăng trưởng kinh tế 2015 của Việt Nam có thể đạt ở mức 6,3-6,5%, cao hơn mục tiêu đề ra 6,2%.

1.2.- Triển vọng phát triển của ngành

Sản xuất mía đường là ngành công nghiệp được bảo hộ rộng rãi trên toàn thế giới do sử dụng nhiều lao động. Trong khoảng 10 năm trở lại đây, tổng cung đường thế giới tăng trưởng với tốc độ 2,1%/năm, nhu cầu tiêu thụ tăng trung bình 1,9%/năm. Nguyên liệu sản xuất đường chủ yếu là từ mía hoặc củ cải đường. Tuy nhiên, đường mía có sức cạnh tranh lớn hơn đường củ cải do trong những năm gần đây, hoạt động sản xuất đường có sự chuyển dịch về phía các quốc gia sản xuất đường mía trong khi diện tích củ cải đường ngày càng bị thu hẹp.

Triển vọng tăng trưởng của ngành đường phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có các yếu tố liên quan đến thời tiết xảy ra (như thảm họa El Nino) với các nước, nhất là các quốc gia nhiệt đới có hoạt động trồng và sản xuất mía đường mạnh như Brazil, Thái Lan, Ấn Độ, Indonesia..., yếu tố về giá khi giá ethanol tăng là động lực lớn để các nhà sản xuất chuyển dịch cơ cấu mía nguyên liệu từ sản xuất đường sang sản xuất ethanol, yếu tố tiêu dùng khi đường vẫn là một sản phẩm thiết yếu dùng trong sinh hoạt trong khi đó, các sản phẩm thay thế vẫn còn ở quy mô nhỏ.

Ngành mía đường Việt Nam, ở giai đoạn hiện tại, đang được đánh giá là có sức cạnh tranh còn kém, một phần do giống mía đa số nhập từ nước ngoài (hơn 90% theo thống kê của ISO) nên độ thích nghi với môi trường không được cao, bên cạnh đó, các nghiên cứu về giống và kỹ thuật ứng dụng còn thấp, vùng trồng phân tán nên khó có điều kiện cơ giới hóa canh tác. Số lượng nhà máy đường trong nước tuy nhiều nhưng năng lực sản xuất của các nhà máy nhìn chung còn thấp, tư duy sản xuất chưa có nhiều đổi mới và cải tiến. Lượng tồn kho của toàn

ngành vào thời điểm hiện tại đang ở mức cao, do sản xuất nội địa đã vượt nhu cầu tiêu thụ, xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc trong khi đó, các doanh nghiệp trong nước đang phải đối phó với tình trạng nhập lậu đường giá rẻ từ nước ngoài (nhiều nhất là từ Thái Lan). Mặc dù vậy, do Việt Nam là quốc gia có dân số đông, nhu cầu về sử dụng đường và các sản phẩm liên quan đến mía đường trong các hộ gia đình vẫn còn lớn, dự báo trong niên vụ 2014/2015, nhu cầu tiêu thụ đường dự kiến tăng 3% lên mức 1,5 triệu tấn/năm. Các doanh nghiệp mía đường cần thực hiện tái cơ cấu, áp dụng cơ giới hóa, công nghệ khoa học kỹ thuật để tăng sản lượng sản xuất, giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo vị thế vững chắc cho mình trước làn gió hội nhập sắp tới và cạnh tranh tốt với đường ngoại nhập.

1.3.- Thuận lợi

Là đơn vị có bề dày nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác thuận lợi với các tổ chức tín dụng, khách hàng truyền thống, các cơ quan quản lý.

Nhu cầu nhập khẩu đường từ Trung Quốc ngày càng lớn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giải phóng bớt hàng tồn kho.

Sự thay đổi cơ chế hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần sẽ tạo thêm động lực phát triển cho Công ty. Công ty sẽ chủ động hơn trong định hướng chiến lược phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và huy động vốn theo quy định của pháp luật.

Người lao động sẽ là người chủ thực sự của Công ty, có lợi ích gắn liền với sự tồn tại và phát triển của Công ty từ đó có ý thức hơn trong lao động sản xuất, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ có khả năng huy động tối đa các nguồn lực vật chất, trí tuệ của các cổ đông, linh hoạt và chủ động sản xuất kinh doanh.

Công tác quản lý, việc phân phối thu nhập ở Công ty cổ phần được đổi mới sẽ tạo động lực thúc đẩy cán bộ công nhân viên nỗ lực lao động sản xuất, mang lại hiệu quả cao cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.4.- Khó khăn

Chi phí mía nguyên liệu cao do cạnh tranh mạnh mẽ dẫn đến giá thành cao, giảm sức cạnh tranh so với sản phẩm nhập ngoại.

Lượng đường nhập lậu từ Thái Lan chiếm hơn 15% tổng cung đường cả nước, gây mất cân bằng giá, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp mía đường.

Chuyển sang Công ty cổ phần với áp lực phải hoạt động thật hiệu quả vì lợi ích của các cổ đông nên yêu cầu đặt ra đối với Công ty là phải sử dụng thật hợp lý và hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và các giải pháp thực hiện

2.1.- Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm sau cổ phần hóa

Đơn vị: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020
A	DOANH THU	191.582.877.189	247.708.960.472	305.119.644.307	359.678.030.065	414.803.444.842
I	Hàng hóa - Sản phẩm nông nghiệp	162.522.213.138	214.695.584.598	268.248.956.058	320.417.376.897	372.590.748.357
1	Đường	1.380.000.000	2.760.000.000	5.520.000.000	6.900.000.000	8.280.000.000
2	Gạo và phụ phẩm	152.370.213.138	203.163.584.598	253.956.956.058	304.745.376.897	355.538.748.357
3	Củ mì và cây mì giống	8.772.000.000	8.772.000.000	8.772.000.000	8.772.000.000	8.772.000.000
II	Cung cấp dịch vụ	2.700.000.000	2.700.000.000	2.700.000.000	2.700.000.000	2.700.000.000
1	Cảng Bến Kéo	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
2	Cho thuê bất động sản khác	700.000.000	700.000.000	700.000.000	700.000.000	700.000.000
III	Hoạt động tài chính	26.360.664.050	30.313.375.874	34.170.688.249	36.560.653.168	39.512.696.485
1	Doanh thu đầu tư tài chính ngắn hạn	791.514.050	831.795.874	955.888.249	1.104.233.168	1.214.656.485
2	Cổ tức từ công ty liên danh, liên kết	25.569.150.000	29.481.580.000	33.214.800.000	35.456.420.000	38.298.040.000
B	CHI PHÍ	164.122.619.137	209.572.971.964	257.693.023.615	304.798.696.233	351.809.599.636
I	Giá vốn hàng hóa, dịch vụ- Sản phẩm nông nghiệp	153.558.338.488	199.719.655.186	247.811.193.025	294.851.793.222	341.902.799.625
1	Đường	1.360.000.000	2.720.000.000	5.440.000.000	6.800.000.000	8.160.000.000
2	Gạo và phụ phẩm	149.635.538.488	194.436.855.186	239.808.393.025	285.488.993.222	331.179.999.625
3	Củ mì và cây mì giống	2.562.800.000	2.562.800.000,00	2.562.800.000,00	2.562.800.000,00	2.562.800.000,00
II	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.204.878.760	8.463.578.760	8.748.148.760	9.061.175.760	9.405.505.460
1	Quỹ lương công ty	2.587.000.000	2.845.700.000	3.130.270.000	3.443.297.000	3.787.626.700
2	Dịch vụ mua ngoài	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
3	Cảng Bến Kéo	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000
4	Khấu hao tài sản	1.317.878.760	1.317.878.760	1.317.878.760	1.317.878.760	1.317.878.760

III	Chi phí tài chính	2.359.401.890	1.389.738.018	1.133.681.830	885.727.251	501.294.551
1	Chi phí lãi vay	2.359.401.890	1.389.738.018	1.133.681.830	885.727.251	501.294.551
C	KẾT QUẢ SX-KD					
1	Tổng doanh thu	191.582.877.189	247.708.960.472	305.119.644.307	359.678.030.065	414.803.444.842
2	Tổng chi phí	164.122.619.137	209.572.971.964	257.693.023.615	304.798.696.233	351.809.599.636
3	Thuế TNDN	416.043.771	1.903.969.872	3.126.600.552	4.273.041.043	5.433.077.145
4	Lợi nhuận	27.044.214.280	36.232.018.636	44.300.020.140	50.606.292.789	57.560.768.060
5	Lợi nhuận/vốn (%) Vốn điều lệ = 294.040.000.000 đồng	9,20	12,32	15,07	17,21	19,58
6	Cổ tức dự kiến (%)	7,0	9,0	11,0	13,0	14,5

Nguồn: Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh

2.2.- Cơ sở thực hiện kế hoạch kinh doanh

2.2.1.- Sản phẩm đường

Kinh doanh đường không phải là hoạt động chủ lực của Công ty. Kế hoạch kinh doanh đường đặt ra tăng dần từ năm 2016 (100 tấn) đến năm 2020 (600 tấn) chỉ nhằm đáp ứng cho các khách hàng truyền thống như hệ thống Siêu thị Coopmark, các chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Lượng đường được mua của Công ty CP Đường Nước Trong.

Kế hoạch đặt ra dựa trên hoạt động thực tế hiện nay nên hoàn toàn có tính khả thi.

2.2.2.- Gạo

Gạo và phụ phẩm là ngành kinh doanh quan trọng của Công ty. Công ty đã được Bộ Công Thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. Tuy nhiên, do Nhà máy gạo mới đi vào hoạt động nên thương hiệu chưa mạnh, lượng khách hàng chưa nhiều. Do vậy, Kế hoạch đặt ra tăng dần từ năm 2016 (15.000 tấn) đến năm 2020 (35.000 tấn) là có tính khả thi do:

- Công suất lắp đặt nhà máy gạo 40.000 tấn gạo /năm lớn hơn kế hoạch đặt ra;
- Vùng nguyên liệu tại các huyện lân cận nhà máy ổn định thừa cung ứng cho Nhà máy hoạt động không cần phải thu mua lúa từ các tỉnh khác;
- Công ty là thành viên của VFA nên việc xuất khẩu lượng sản phẩm trên là rất thuận lợi;

2.2.3.- Cũ mì và cây mì giống

Theo phương án sử dụng đất số 224/PA-CTMĐ ngày 08/7/2015 của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh thì tổng diện tích đất giữ lại phục vụ trồng và khảo nghiệm mì giống là 86 ha.

Nhu cầu tiêu thụ củ mì, cây mì giống tại địa bàn lớn hơn nhiều lần so với sản phẩm củ mì và mì giống của Công ty. Căn cứ vào giá cả thị trường hiện nay và sắp tới thì kết quả kinh doanh đặt ra trong kế hoạch là hoàn toàn khả thi.

2.2.4.- Cung cấp dịch vụ

a. Cảng Bến Kéo

Cảng Bến Kéo là đơn vị trực thuộc của Công ty Mía đường, có khả năng tiếp nhận các loại tàu, sà lan chở 1.000 tấn hàng. Trong đó, có 02 kho sức chứa 3.000 tấn hàng hóa có cầu trượt để bốc dỡ hàng vào tận kho. Với tiềm lực mạnh về cơ sở vật chất và vị trí thuận lợi trên cả tuyến giao thông thủy và giao thông bộ nên hoạt động của Cảng Bến Kéo luôn mang lại hiệu quả.

Kế hoạch đặt ra là dựa trên kết quả kinh doanh hiện tại trong các năm gần đây nên hoàn toàn có tính khả thi.

b. Cho thuê bất động sản

Công ty có các kho đang được cho thuê. Kế hoạch đặt ra dựa trên cơ sở là kết quả hoạt động nghiệp vụ cho thuê bất động sản trong những năm gần đây nên hoàn toàn có tính khả thi.

2.2.5.- Hoạt động tài chính

Công ty có đầu tư vốn tại 09 doanh nghiệp. Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty là cổ tức được chi trả.

Kế hoạch đặt ra dựa trên kết quả nhận cổ tức của các doanh nghiệp những năm gần đây nên hoàn toàn có tính khả thi.

2.2.6.- Chi phí

a. Giá vốn hàng hóa, dịch vụ

Kế hoạch đặt ra dựa trên cơ sở thực tế thị trường hiện nay nên hoàn toàn có tính khả thi.

b. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Kế hoạch đặt ra dựa trên cơ sở thực tế hiện nay nên hoàn toàn có tính khả thi.

2.3.- Các giải pháp thực hiện

2.3.1.- Giải pháp về thị trường

Đa dạng hoá chủng loại sản phẩm, cấp loại sản phẩm xuất khẩu, trên cơ sở có sản phẩm chủ lực cả về chủng loại sản phẩm cũng như cấp loại sản phẩm.

- Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu theo hướng đa phương hoá thị trường, trên cơ sở có thị trường chiến lược. Trong công tác điều hành xuất khẩu, cần chú ý ưu tiên về mọi mặt cho thị trường chiến lược, nhằm đảm bảo chữ tín đối với thị trường này.

2.3.2.- Giải pháp về tài chính, đầu tư, tín dụng

a. Giải pháp tài chính:

- Lành mạnh hóa tình hình tài chính công ty: xử lý nợ khó đòi, giải quyết lao động dôi dư;

- Xác định giá trị tài sản trên đất kể cả tài sản vô hình để cổ phần hóa công ty;

- Từ việc cổ phần hóa công ty huy động được vốn của các nhà đầu tư có năng lực về tài chính, kinh nghiệm sản xuất và thị trường tiêu thụ để tổ chức tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong tương lai.

b. Giải pháp đầu tư và tín dụng:

Tiếp tục tìm nguồn tín dụng từ các ngân hàng thương mại để đầu tư thâm canh trên diện tích đất nông nghiệp được thuê nhằm gia tăng hiệu quả của công tác quản lý đất và năng suất chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

2.3.3.- Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Hiện tại, nguồn lao động của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh ổn định, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất, kinh doanh của công ty. Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh sẽ tiếp tục thực hiện các chính sách, chế độ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với cán bộ, công nhân và người lao động theo đúng quy định của Pháp luật.

2.3.4.- Giải pháp về khoa học và công nghệ

Trong thời gian qua, công ty đã đầu tư thâm canh nhằm cải thiện năng suất và chất lượng mía, mì cung cấp nguyên liệu cho Công ty CP Đường Nước Trong và Công ty CP Khoai mì Nước Trong. Hiện nay, năng suất mía bình quân trên phần diện tích Công ty quản lý đạt 85 tấn/ha, năng suất mì đạt 45 tấn/ha, đây là mức năng suất tương đối cao so với bình quân của khu vực.

Để đạt được năng suất như trên, Công ty đã có một quá trình đầu tư lâu dài cho cơ sở hạ tầng như: hoàn thiện đường điện hạ thế đến từng thửa đất nhằm phục vụ cho việc tưới bổ sung vào mùa khô, đầu tư hỗ trợ cho các hợp đồng trang bị máy kéo có công suất lớn nhằm phục vụ cho công tác cơ giới hóa... Đồng thời, Trung tâm khảo nghiệm và sản xuất giống của Công ty, qua công tác khảo nghiệm cũng đã lựa chọn, cung cấp nguồn giống mới, ngọn giống đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, sạch bệnh cho vùng mía nguyên liệu. Bên cạnh đó, qua kinh nghiệm thực tiễn nhiều năm sản xuất, Công ty cũng đã xây dựng được một Quy trình thâm canh cây mía, mì, phù hợp với tiểu vùng thổ nhưỡng và khí hậu trên địa bàn đất do Công ty quản lý.

Trong phương hướng tới, mục tiêu phấn đấu của Công ty là: năng suất mía bình quân phải đạt ≥ 90 tấn/ha; năng suất mì đạt ≥ 50 tấn/ha từ năm 2018 trở đi. Các giải pháp thực hiện chủ yếu là:

- Tiếp tục triển khai hoàn thiện cơ giới hóa việc trồng mía, mì từ khâu trồng đến chăm sóc, đến khi có đủ điều kiện về vốn, thì đầu tư cơ giới cho khâu thu hoạch.

- Đầu tư thâm canh theo hướng tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Quy trình thâm canh đang áp dụng, trong đó ưu tiên cho vấn đề chọn giống tốt, phòng trừ sâu bệnh bằng các giải pháp sinh học và tưới tiêu hoàn chỉnh.

- Áp dụng các giải pháp về cải tạo đất và chế độ luân canh phù hợp. Lựa chọn chu kỳ luân canh là: 3 năm trồng mía sẽ luân canh 1 năm trồng mì.

- Xây dựng, áp dụng biện pháp canh tác đồng bộ theo mô hình ”cánh đồng mẫu lớn” nhằm nâng cao năng suất và giảm giá thành.

- Đầu tư máy thu hoạch mía khi có đủ điều kiện về vốn.

2.3.5.- Giải pháp về chế biến – công nghệ

- Thông qua Trung tâm khảo nghiệm và sản xuất giống Tây Ninh cung cấp giống cây trồng chất lượng cao... để tạo nguồn nguyên liệu dồi dào, đảm bảo yêu cầu chất lượng

nguyên liệu cho chế biến.

- Trong khâu chế biến - tiêu thụ, các nhà máy Đường Nước Trong, Khoai mì Nước Trong, Cao su Nước Trong đã đầu tư nâng cấp, đổi mới thiết bị công nghệ, tăng năng lực chế biến để giảm tỷ lệ sơ chế, nâng cao hiệu suất thu hồi sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm với giá thành cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của các thị trường khó tính.

- Ngoài ra, Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh còn đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các Công ty nước ngoài để đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến với thiết bị, công nghệ hiện đại, tạo ra các sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt là các sản phẩm từ mía, mì.

2.3.6.- Giải pháp về quản trị

Sắp xếp lại tổ chức bộ máy để đảm bảo hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh.

PHẦN XII. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Kính đề nghị Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh thẩm định và trình UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt Phương án cổ phần hóa, cơ cấu chào bán cổ phần cho CBCNV và chào bán đấu giá lần đầu ra công chúng cho nhà đầu tư (IPO) như nội dung đề cập trong phương án để nhanh chóng hoàn tất quá trình cổ phần hóa, giúp Công ty sớm ổn định mô hình tổ chức để phát triển kinh doanh.

Tây Ninh, ngày 26 tháng 10 năm 2015



TRẦN HẢI SƠN